



ĐI TÌM CÁC TÁC GIẢ
ĐƯỢC ƯA THÍCH
NHẤT BÂY GIỜ

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 925-927 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON — ĐT : 95.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG ◉ LIÊN LẠC BÀI VỞ : VIÊN-LINH

Trong sự hân hoan gặp lại bạn đọc, Khởi Hành vừa bước sang năm thứ tư. Năm thứ tư của một tờ tuần báo chuyên về Văn Học Nghệ Thuật, với 145 số báo đã qua, đó là điều thật đáng để vui mừng. Người đọc và người viết chúng ta đã nuôi dưỡng được không phải điều đàn này, mà một sinh khí linh hoạt cho văn nghệ trên diễn đàn này — tuy là do Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội chủ trương (với bản báo Chủ Nhiệm, Đại Tá Anh Việt Trần Văn Trọng làm Chủ tịch Hội), nhưng đó là một chủ trương không nằm trong một khuôn khổ một đường lối cứng nhắc nào, mà ngược lại, tự do. Từ tự do, mọi quan niệm khác biệt đã được phát biểu.

Tuy nhiên, sang năm thứ tư, trong tình trạng khó khăn chung của báo chí hiện nay, KH đã phải cực kỳ cố gắng mới tới được tay bạn đọc. Thay vì giá cũ, nay phải bán 40đ 1 số. Cũng chỉ làm lấy hòa. Chúng tôi công khai nói ở đây, tờ báo này không hề nhận một nguồn trợ cấp tài vật nào hết, nhưng nó vẫn sống, và vẫn chỉ mong duy trì với những người làm văn nghệ và yêu văn nghệ chân chính. Không có số độc giả yêu mến từ ba năm qua, KH đã chết. Chính là độc giả đã giữ tờ báo này. Và sang năm thứ tư, chúng tôi vẫn phải trông cậy ở sự ủng hộ đó. Đây là những lời tâm huyết của những người đã và đang làm tờ KH, với số vốn khởi đầu và bây giờ, trước sau chỉ có lời ba trăm ngàn đồng. Với báo thương mại, người ta khuếch đại số vốn. Với báo văn nghệ, chúng tôi nói sự thật, với hân diện.

Và KH lại leo một đoạn dốc nữa, kể từ số báo các bạn đang có trong tay.

HOÀNG TRÚC LY

TRÙNG DƯƠNG

sáng tác

NGUYỄN NHẬT DUẬT

điểm sách

THANH TÂM TUYẾN :

VỀ GIẢI THƠ NĂM 1971

CỦA PHỦ QVK VĂN HÓA

THẾ UYÊN

nghĩ về văn chương

VIÊN LINH

trong sinh hoạt văn nghệ

145

thứ năm 23/3/72 ◉ năm thứ tư

TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

Kể từ nay, dưới mực này, người thường ngoạn sẽ viết về những gì được đọc, được nghe, được xem trong tuần lễ, thuộc mọi ngành nghệ thuật. Đây là một thư nhật ký, một thư sổ tay không thuộc về người viết, mà thuộc về sinh hoạt xung quanh người viết — nhưng những liên hệ sẽ được nhắc đến, khi có dịp. Bấy ngày của K.H. bắt đầu từ thư bảy tuần lễ này tới thư sáu tuần lễ kia, mỗi ngày người thường ngoạn sẽ hết sức cố gắng để viết về một điều, một ý hay một sự việc liên hệ tới văn, thơ, nhạc, kịch, điện ảnh... Người viết không né tránh bất cứ phản ứng nào, do đó sẽ ký tên rõ: Viện Linh.



«Một Cảnh Hoa» của Ban Linh Sơn

Vào 21 giờ 50 đêm thứ hai 13-3. Đài THVN cho phát hình vở kịch *Một cảnh hoa* của ban Linh Sơn, với thành phần diễn viên như sau: Linh Sơn — Anh Tuấn — Mai Hân — Hoàng Hải — Lữ Liên — Bích Huyền — Kiều Hạnh. Nhạc đệm: Hồ Đăng Tín. Tác giả vở kịch: Giao Duyên (đoạt giải Văn Học nghệ Thuật 71 về kịch với vở *Đôi mắt Nhân Chứng*).

Linh Sơn là nữ kịch sĩ nổi danh cách đây nhiều năm, nhưng cũng từ lâu không hoạt động. Sự trở lại trong sinh hoạt kịch nghệ của cô hẳn nhiên phải được đánh dấu bằng những tác phẩm chọn lọc, những thực hiện đáng coi là công trình, như ý mong muốn và quyết định phải làm của bất cứ một sự trở lại nào, của một người làm nghệ thuật nào.

Một Cảnh Hoa là vở thứ hai của Ban Linh Sơn trên màn ảnh nhỏ. Vở kịch chia làm 3 màn, diễn tiến như sau:

Màn một, ngoại cảnh (phòng vẽ), với hai người bán thuốc dạo trên lề đường. Đó là hai anh em ruột, Sáu Râu, và Hương. Sáu Râu luôn miệng rầy la cô em gái không biết làm trò câu khách, như không biết ngã lộn cẳng cho tức cười, không biết làm ma đội mồ dậy cho hay... Hương lại khóc thật, sụp xuống đất thật, vì nàng nhớ đến cô em nhỏ đã chết trong cảnh nghèo đang sống. Nàng cố tìm mộ em trên lề đường để cắm trên mộ một cảnh hoa... Chỉ có một người hiểu và thương nàng: Kim, con gái một Bà Bầu hát. Anh Tuấn — Mai Hân — Bích Huyền đóng các vai trên...

Màn hai, nội cảnh nhà giam. vài năm sau. Hương nói chuyện với một bạn tù, kể lại vì sao bị giam lâu. Anh nàng hành nghề tráo bài ba lá đã bị bắt nhiều lần, nhưng không chịu bỏ, để làm ăn lương thiện hơn. Người bạn tù — một bà già — hứa giới thiệu nàng cho một gánh hát. Quá mừng rỡ, Hương đứng vọt dậy, nhưng ngất xỉu...

Vẫn màn hai, cảnh sau: Kim đi tìm Hương trên lề đường cũ, hỏi thăm ông thầy tướng dưới cội đèn. Không ai biết nàng ở đâu. Kiều Hạnh — Lữ Liên trong hai vai mới:

Màn ba, 10 năm sau, sau buổi Kim lãnh giải Nhàn Liễu Vàng nhờ tài năng diễn xuất của nàng trong vai cô gái điên. Trả lời một ký giả, nàng cho biết người đã ảnh hưởng lớn lao tới sự nghiệp nàng chính là Hương, cô gái hát dạo, mà nàng không biết bây giờ ra sao, ở đâu. Đúng lúc được tặng một nhành hoa, nghe nghe tiếng trống của anh em nhà hát dạo ngoài đường. Quá là Sáu Râu, già và thiếu nào, trở lại nghề cũ. Nhưng với một cô gái không phải là Hương: Bim tôi đã chết rồi... Kim khóc ngất làm hết như Hương ngày xưa là phục xuống lề đường, tìm mộ người đoàn viên mệnh đề cắm lên đó một cảnh hoa... Linh Sơn đóng vai Kim hồi sao này với Hoàng Hải vai nhà báo.

Đại khái, đó là phần nội dung. Trong những vở kịch diễn trên Ti Vi, đây là tác phẩm tương đối có một sắc thái khác lạ so với những đề tài về các hệ lụy thường tình (ghen tương, con rơi con lạc, các thói hư tật xấu, cướp bóc đi điếm v.v...) Phần bố cục chặt chẽ, đối thoại gọn gàng, dễ hiểu.

Các diễn viên, Anh Tuấn nổi bật trong vai Sáu Râu, tạo được một diễn hình cho lớp người sống lề la đầu đường xó chợ, sống bằng mảnh lót vật, bấp bảm bằng những nghệ thuật lừa mắt người qua kẻ lại. Nét diễn xuất của anh linh hoạt và khuôn mặt thay đổi hẳn ở hai màn một và ba. Mai Hân tuy chìm phần nào bên Anh Tuấn, nhưng vẫn được cái đáng thương và đáng yêu của một tâm hồn yếu đuối. Linh Sơn làm đẹp vở kịch, đem cái rực rỡ khởi đầu từ Bích Huyền lên tới độ cao chói đỉnh, để rồi hình ảnh ấy tan vỡ trước cái hình ảnh «kiếp sau» của đời người nghệ sĩ là cái chết của Hương, mà tiềm ẩn là cô em gái đã chết trước đó của nàng.

«Cảnh Hoa» sẽ còn truyền tay mãi mãi cho những kiếp sống tương tự.

Một điều ghi nhận từ liên tưởng: tôi nhớ tới *La Strada* của Fellini, mà Anh Tuấn chính là hình ảnh phỏng theo anh chàng hát dạo Zampano (A. Quinn), một tên thô bạo buồn rầu, một cuộc đời giữa vật và người. Nạn nhân của anh ta, cô gái đáng thương Giulietta Masina, là Mai Hân, cũng bị hành hạ và héo hắt tới chết. Nhưng phóng tác như Giao Duyên cũng đáng được chấp nhận.



Gánh Hàng Hoa của Lê Mộng Hoàng

Vào hồi 18g30 ngày 15-3 Thái Dương - films đã trình chiếu ra mắt báo chí thủ đô cuốn phim đầu tiên của hãng, do đạo diễn Lê Mộng Hoàng thực hiện theo một tác phẩm của hai nhà văn quá cố: *Gánh Hàng Hoa* của Khải Hưng và Nhất Linh. Lối 100 nhà báo đã đi xem phim này, tại rạp Lê Lợi.

Cuốn phim và buổi tiếp tân ra mắt cho thấy hãng Thái Dương là một hãng giàu: phim màu Eastman, màn ảnh lớn, và khách mời được uống Champagne cho tới khi nào uống không được nữa. Sự giàu có của nhà sản xuất hứa hẹn họ sẽ làm được những phim không có những thiếu sót, những vá víu mà nếu có đầy đủ phương tiện, chắc chắn sẽ không dễ xảy ra.

Đền tất: màn ảnh rực rỡ trong sáng. Đây là một phim trước hết, có cái tươi mát quyến rũ. Tuy ông Giám Đốc Hình Ảnh Trần Văn Lịch có tuyên bố khiêm tốn, nhưng người xem phải công nhận là *Gánh Hàng Hoa* đã khai thác đúng mức cái khả năng phải có của một phim màu. Về các phần khác của kỹ thuật, cuốn phim là một công trình đáng kể của Lê Mộng Hoàng, vốn vẫn bị coi là thường dễ dãi trong công việc. Với phim này, cái tiếng đó sẽ không đúng nữa. (Nhưng âm thanh lúc Thanh Lan hát đã mất đi nhiều phần chính xác—do ở sự đòi plan nhiều trong cùng 1 bài ca. Có lẽ là chiếc máy đối tuyến không được dùng đến?) Nhưng đó chỉ là một phút, và đã được phần hình ảnh bù lại rất nhiều.

Gánh Hàng Hoa, cuốn truyện đó đã tái bản rất nhiều lần.

Một túp lều tranh giữa khu vườn hoa rực rỡ màu sắc: đó là nơi Minh và Liên, đôi vợ chồng trẻ đang sống những ngày êm đềm hạnh phúc tại trại Hàng Hoa.

Tuy đã có vợ, Minh vẫn còn cấp sách đến trường. Liên ngày ngày đi bán hoa lấy tiền nuôi chồng ăn học. Cùng chung sống với họ có ông Hoát, người lao bực trung thành. Ngoài ra lại còn có Văn, người bạn học chỉ thân của Minh, thường hay lại chơi.

Ngày thi đã đến. Minh đỗ đầu, và định đầu vợ để dành cho nàng một sự ngạc nhiên. Nhưng Liên đã mua một con gà về ăn mừng vì nàng cũng đã lên đi coi bằng.

Văn cũng mời Minh dự 1 bữa tiệc mừng. Cuộc vui kéo dài như không muốn dứt. Minh bị ép uống rượu quá nhiều nên say mèm. Lúc lên xe, Minh đã ngã vào cánh cửa làm sưng húp đôi mắt.

Mấy hôm sau, mắt Minh đã bớt. Chàng mang kiếng ra vườn ngắm cảnh. Bất ngờ Minh bỏ kiếng ra thì bỗng thấy chói mắt, rồi trời đất như đảo lộn, Minh choáng váng ngã nhào xuống đất. Chàng chỉ còn thấy trước mắt mình một màn tối đen.

Vốn chất phác quê mùa, Liên không đưa chồng đi bác sĩ mà lại mời một ông thầy thuốc ta trong làng đến chữa trị. Hai tuần sau, mắt Minh mù hẳn. Chàng tuyệt vọng, đôi lúc muốn tự tử nhưng Liên tìm đủ mọi cách để an ủi chồng. Văn cũng thường hay lui tới để săn sóc bạn. Những tư tưởng hắc ám càng ám ảnh tâm hồn Minh, vì một phần thương người vợ trẻ phải suốt đời sống vất vả, không tương lai bên cạnh người chồng mù lòa, phần sợ bạn quyến rũ vợ mình bỏ mình bơ vơ...

Đề giúp Minh bớt phần chí, Văn và Liên khuyên Minh viết báo. Chàng miễn cưỡng chấp thuận. Bài báo đầu tiên của chàng ký tên là Minh Liên với tựa đề «CÁM TƯỚNG CỦA MỘT NGƯỜI MÙ». Văn phải mang bài đến năn nỉ với Tòa báo để được đăng nhưng ông Chủ Nhiệm một mực từ chối. Văn phải

lấy tiền riêng của mình đưa cho Minh, nói dối đó là tiền nhuận bút. Sau cùng, nhờ Văn đi khắp các nơi để cây đăng và trình bày hoàn cảnh đáng thương của Minh nên một tờ báo đã nhận lời.

Rồi chuyện bất ngờ xảy đến! Nhờ bài báo đó mà tên tuổi tác giả Minh Liên nổi lên như cồn. Chẳng mấy lúc Minh đã có đủ số tiền đi mổ mắt. Văn đưa Minh đến một bác sĩ và vì Minh chỉ mắc bệnh thông manh nên chàng đã lấy lại được ánh sáng.

Trong số những độc giả ái mộ Minh, có một nữ ca sĩ trẻ đẹp tên Nhung. Qua duyên văn nghệ, hai người yêu nhau.

Minh và Nhung trở thành đôi tình nhân sống say đắm trong cảnh xa hoa. Minh đã quên người vợ tận tụy yêu chồng đêm ngày khắc khoải chờ Minh trở về. Văn cũng tìm đủ cách để kéo Minh về với Liên nhưng vô hiệu. Liên âm thầm chịu đựng sáng chiều lại gánh hoa đi bán. Trong lúc đó, Minh càng ngày càng sống bê tha, trác táng nên Nhung cảm thấy chán chường và quyết định bỏ rơi chàng. Văn đến gặp Minh đóng lưc và đưa Minh về nhà.

Minh được chào đón bằng vòng tay tha thứ của vợ hiền.

Nhìn toàn thể, đây là tác phẩm gọn ghẽ nhất của Lê Mộng Hoàng, so với những cuốn phim khác của ông. Nếu những phim trước có nhiều sơ sót vì dễ dãi thì phim này có thể nói sự dễ dãi đó đã bớt đi nhiều, có lẽ chỉ còn một phần mười. (Chẳng hạn khi Liên nghe tiếng chim cú, nàng phải nói «Cú kêu». Câu nói này phải được thay bằng hình ảnh con cú thật, mà trong phim không có).

Mặt khác, *Gánh Hàng Hoa* đã có cái linh động của một phim, ở vài đoạn ráp nối, ở những câu đối thoại được dùng để chấm dứt một cảnh, ở những góc cạnh thu hình có chủ ý và công phu. Mặc dù sự chuyển cảnh có nhiều lúc còn lạng lẽ, và không sửa soạn trước.

Về phần các diễn viên, La Thoại Tân mỗi lúc một nhiều kinh nghiệm, và nếu trước kia đó là những kinh nghiệm thanh niên, thì bây giờ là kinh nghiệm đàn ông. Chấn chân và đúng lúc, từng cử chỉ được cân nhắc, từng nét mặt được chọn lựa. La Thoại Tân qua phim này, thêm phim này, cho thấy anh là một diễn viên nhiều khả năng, đáng được nhiều vai trò khác biệt.

Mộng Tuyền đúng với vai Liên, tuy hơi nặng nề. Thanh Lan làm linh động màn ảnh bên Huy Cường vừa phải, không thiếu nhưng cũng không thừa. Ban Giám khảo Giải VHNT đã viết trước những lời khen cho những bài diễn phim như bài này, về lão diễn viên quá cố Lý Quốc Mậu.

SÁCH

Bay Nghiêng Vòng Đồi của Tuệ Mai

Đó là một tác giả mà thời gian muốn lùi lại, và phải lùi lại: Tuệ Mai, vào những năm 70, 71, đột nhiên trở thành thi sĩ một lần nữa. Làm thơ, càng nhiều tuổi càng chậm lại, như kẻ đi giữa cỏ cây xanh ngắt. (Không thấy rừng mà chỉ thấy cây), rồi bỗng nhiên chẳng thèm biết là cây hay rừng, nhẹ nhàng mà bước. *Bay Nghiêng Vòng Đồi* ra thoát cái thận trọng của chữ nghĩa, để đạt được cái không cần có nghĩa, ra thoát cái ràng buộc của một tác giả đã có nhiều tác phẩm (4 trước đó (●)) để mặc sức cho những rung cảm mới, liều và bạo như người làm thơ những buổi đầu tiên trong đời:

...Tôi trồng hoa bất hạnh
tôi trồng trái trâm tư
song le tôi đầy rẫy
các loài cây nhón nhơ...

Đã thấy mình như khói vẩn vơ
từ nơi lửa bếp thoát xa nhà
ừ nhiều choáng váng trong thân lượn
bởi xót rừng xanh gốc củi xua.

Sự thay đổi trong thơ Tuệ Mai đã thấy rõ, qua những bài thơ sau này. Từ cảm xúc, từ cái nhìn. Đó không phải chỉ là nhận xét của tôi. Tác giả, mỗi lúc một trẻ lại, và hơi thơ, bên những rung động thâm, là sự xao động, sự náo nức được cởi mở, được trình bày rõ rệt và thẳng thắn. Ở một số bài, còn cái nguồn của máu tử; ở một số bài khác, mà số này nhiều hơn, một tình cảm rộng lớn không hẳn là Tình Yêu dành cho một người nào: đó là Tình Yêu mình. Cuộc đời, và nỗi xao xuyến như một cái nhìn xa, cái viễn quan báo động sự mất mát có vẻ như không còn lâu nữa.

Một điểm nữa để nhận thấy là thơ Tuệ Mai ở tập sau này khác hẳn những tập trước. Nhẹ hơn, lớn hơn, mới mẻ hơn. Những nhịp điệu khác, những danh từ khác (Những danh từ khác đối với một người làm thơ nhiều năm là điều hết sức khó khăn. Phải có một nguồn cảm xúc mới, tác giả mới tìm ra những danh từ đó... vốn vẫn thấy mà hóa ra chưa thấy — *Bay Nghiêng Vòng Đồi* phần lớn gồm những bài thơ của nguồn cảm xúc mới này.

★ THƠ TUỆ MAI (1962) — KHÔNG BỜ BẾN (64) — NHƯ NƯỚC TRONG NGUỒN (69) — LÀN NHÁNH SÔNG MƯA (70)

Mội Họa

Tranh thêu tay Bích Đan

Do sự tình cờ tôi vừa được xem một phòng tranh quý giá tại trụ sở «Pháp Văn Đồng Minh Hội». Tôi đã vào xem tranh để chờ một anh bạn. Nhưng tôi lại được xem một thứ nghệ thuật cổ truyền VN: Có Bích Đan với phòng triển lãm tranh thêu ngời thuật.

Với những đề tài xã hội như bức thêu đưa bé mục đồng nằm dựa lưng trâu cho đến đề tài lịch sử như bức Phạm Lãi dung dếp cho Hoàng thạch Công, nghệ thuật thêu của Bích Đan đã mang lại một niềm tin cho người yêu quý những gì gọi là «Dân tộc tính» của người Việt.

Phải nói rằng, các loại chính thống nghệ thuật của người Việt đã bị quên lãng lâu nay, nhưng đã nhờ bàn tay khéo và tâm hồn nghệ sĩ của một thiếu nữ cần cù xây dựng lại trên một địa hạt tốt. Đó là ý tôi muốn nói về phòng tranh thêu Bích Đan.

Tin tưởng quê hương còn nhiều nét đẹp, còn nhiều tâm hồn đẹp, Bích Đan làm sáng lên những nếp sống cao quý đó trong tranh của cô. Và phòng tranh thêu của Bích Đan quả xứng đáng đại diện cho nền nghệ thuật cổ truyền năm nay, cũng như trong những năm vừa qua.

(TRẦN TUẤN KIẾT ghi)

NGƯỜI VÀ VIỆC



nguyễn kim phượng

QUA ĐỒ,

Gửi anh DÃ THUY

● Tôi về thăm nhà, qua Hội an, thành phố buồn hiu, nằm ép mình trong một khu vực mà chung quanh là vùng lửa đạn:

«Đầu bình lửa nước non như cũ,

Kẻ hành nhân qua đó chạnh thương...» (CPN)

Bên kia sông Hội an, vùng Kim Bồng đầy dư kích, phía Biên thì đầy quân của Hải Thuuyền, phía rừng Tây thì đầy lính Đại Hàn, phía lên Vinh Điện thì đường cứ hay bị min hư cầu hư cống. Hội an đành co quắp lại trong một vòng đai an ninh hạn hẹp.

● Gặp một anh bạn cũ, dạy học, đi chiếc Vết-pa I-ta-ly mới toanh, một đứa con đứng phía trước, một đứa con do bà vợ bỗng ngồi ở sau, tóc anh ta chải mượt, quần áo tươm tất, hỏi anh ta đi đâu vậy, đáp đi tà tà chơi chiều thứ bảy. Tôi giật mình. Có thể như thế được sao? Trong cái hủ nút kín bùng như vậy, anh ấy lại sống một cách dễ huê như thế, và không lộ một vẻ thắc mắc gì, cười cười, nói nói thỏa mãn.

Tôi rùng mình một cái, nhìn lại áo quần của mình, bất giác mà ngao ngán, những hệ lụy phiền nhọc trôi người và ép phải thích nghi đến thế!

● Hội an nhỏ, trong Quảng Nam nhỏ, của miền Nam nhỏ, thuộc Đông Nam Á chậm tiến, của địa cầu bé tí trong thái dương hệ, thuộc một phần tí của một galaxie trong bao nhiêu tỉ tỉ galaxies... Ở 1 con người nhỏ bé đến thế, lại không tìm được một chút gì lớn của hồn để bù trừ sao, lại cứ chỉ loay hoay trong cơm áo tươm tất thế? Tôi dám thương xót chúng ta...

● Joubert bảo: «Fermez les yeux, et vous verrez». Tôi bèn nhắm mắt lại, và lấy lòng mình để nhìn sự việc đang có thể yêu mến cái hiền mọn của kiếp người loay hoay, và cũng đồng thời để thấy ra cõi mộng của riêng tư...

Giữa cái thành phố buồn hiu đó nếu cứ mở mắt ra thì chân mình sẽ khựng lại, vì va đập đập vào những bức tường rêu phong của hệ lụy kín mít.

Đây là một nghịch lý, nhưng nếu anh không sống một chút với nghịch lý đó, thì cái thuận lý của đời sống ở đây sẽ làm anh nghẹt thở...

● Thành thử, anh à, phố quê đó như luôn réo gọi tôi về, mà tôi chẳng dám trở về sống nữa. Thà cứ để nó trong tưởng nhớ hơn là về sống trong hệ lụy của nó. Muốn thấy nó, tôi nhắm mắt lại, chứ tôi không dám nhìn nó với đôi mắt mở.

● Và thành thử đôi khi không nên trách giận những đứa con đi hoang. Chúng luôn nhìn quê hương trong *Vision* của chúng, chứ không dám về độ mặt với bờ tường xưa cũ...

● Bao giờ thì dư kích, Hải Thuuyền, Đại Hàn vẩn vơ thôi vấy bọc Hội an? Và nhất là bao giờ thì đám người bạn trẻ của tôi đang ở đây biết nhường đường phố cho các cụ già, đang ra đi? Đi đâu mặc kệ, nhưng nên nhắm mắt, và sẽ thấy, và đi...



Shotguns và Ngọc Chánh

Đêm thứ sáu Đài THVN cho chiếu phần trình diễn của ban nhạc nhiều sắc thái nhất bây giờ là Shotguns với Ngọc Chánh. trong phần văn nghệ của chương trình Tiếng Nói Động Viên.

Ngọc Chánh, người trông coi phòng trà Queen Bee, và sản xuất băng nhạc, đã tạo được một sinh khí linh động cho nhạc trình diễn trước đám đông — một đám đông phức tạp. Bằng hòa âm, bằng biến cải, bằng điệu bộ. Ngọc Chánh mỗi khi đứng sau vibro, quét tay áo xuống những phím đàn, hay nhún nhảy, khán giả thấy lời cuốn ngay. Ban Shotguns không chơi nhạc kiểu các công chức nghiêm chỉnh, hay những người lạnh nhạt, thờ thần Lai mới mớ thêm (?) được Huỳnh Anh múa trống nữa thì đáng kể là ban nhạc Ngọc Chánh là dàn nhạc linh động và đầy năng lực nhất bây giờ. Lại có thêm Ngọc Mỹ vừa về từ Hạ Uy Di — gây đi và cao lên — trong cả hình dáng lẫn tài nghệ, tạo một sản khẩu rung chuyển trước ánh đèn.



HOÀNG TRÚC LY

áo hoa phơi

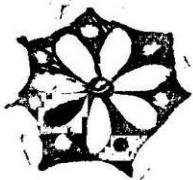
Long lanh từng giọt trắng đa trời
Bàn tay rất trắng áo hoa phơi
Mỗi lần nắng trắng em phơi áo
Vô tình phơi nắng cả hồn tôi

Đời còn kệp tóc tuổi trắng tròn
Miệng còn ngọt sữa lúa đang non
Mềm môi em thổi hương lửa nhạc
Ngày sẽ dài như một nụ hôn

Đường vào quên lãng cõi người ta
Vầng trán tôi nhăn trước tuổi già
Áo nắng hoa phơi ngoài thiên hạ
Ngày sẽ mờ như mộng chảy qua

Đâu bàn tay sữa đọng đa trời
Người yêu áo mỏng nắng hoa phơi
Van em một nụ hôn thơm nhạc
Từ tay lên môi còn xa xôi

Đường xa như từ tay lên môi
Xa hơn chân mây hơn mặt trời
Áo hoa thấp thoáng người thiên hạ
Ngày sẽ đêm đen lửa tắt rồi



NGUYỄN BẮC SƠN

một năm buồn khổ đã qua

Con đường với trái mìn chôn giấu
Không có màu xanh của cỏ hoa
Nhật nguyệt bơ vơ từng sớm tối
Hắt hiu trời đất ở quê nhà

Có tôi buồn khổ anh buồn khổ
Một bầy buồn khổ sống chen nhau
Đêm đêm đèn sáng trong thành phố
Thấp trong ta mấy cõi trời sâu.

Những đứa em ta tiều tụy quá
Mượn men và khói lãng quên đời
Ngồi nghe chai chạm vành ly lạnh
Tưởng xích xiềng khua động trong tôi.

Tôi đã khô se giọng máu nóng
Anh đứng co ro dưới ngọn cờ
Chiều kia nghe tiếng kèn xa lại
Thấy bên trời một đống xương khô

KHỞI HÀNH VÀ BẠN ĐỌC

ĐI TÌM CÁC TÁC GIẢ ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

ĐỀ mở đầu một năm mới, năm thứ tư của diễn đàn này, KH gửi tới bạn đọc một cuộc phỏng vấn, và mặt khác, còn gửi tới một số nhà thơ một cuộc phỏng vấn khác. Hai cuộc phỏng vấn này sẽ được thực hiện song song.

Với bạn đọc, chúng tôi mở cuộc phỏng vấn "KH và Bạn Đọc Đi Tìm Các Tác Giả Được Ưa Thích Nhất Bây Giờ". Trong đó, KH chỉ đóng vai trò trình bày ý kiến của độc giả.

Quý bạn, nhất là người đọc KH, chắc hẳn sẽ yêu chuộng một vài tác giả, và chắc hẳn sẽ có một vài điều muốn đặt ra với những tác giả đó. Với những tờ báo khác, độc giả khác. Nhưng với KH, độc giả là những độc giả riêng biệt. Qua thư từ của các bạn gửi về, chúng tôi được thấy, các bạn là những người đọc ít khi dễ dãi. Mà rất khó trong việc đọc. Đọc không phải là để giải trí, ở đây đọc là một cách nhìn lại mình trong những trình bày của bạn hữu, hay của những tác giả cùng thời — và có thể là thuộc thế hệ trước. Chính vì thế mà cuộc phỏng vấn này được đặt ra mục đích mà KH muốn hướng tới là :

— Tìm lấy khoảng 10 tác giả được bạn đọc ưa chuộng nhất.

— Sau đó đặt ra một số câu hỏi gửi tới 10 tác giả đó.

Điều này nhằm thiết lập mối liên lạc giữa người đọc và người viết, nếu có thể đi đến những cuộc trao đổi ý kiến giữa người viết và người đọc, về tác phẩm nào đó của người viết, về thắc mắc nào đó của người đọc.

Cuộc phỏng vấn thứ hai dành cho một số nhà thơ, chúng tôi sẽ loan báo từ số báo sau.

Về cuộc phỏng vấn bạn đọc sẽ được thực hiện như sau đây :

CÂU HỎI

Bạn vui lòng trả lời cho KH ba câu hỏi sau đây :

1.

Bạn có thể cho KH biết 3 tác giả, chỉ 3 mà thôi, được bạn ưa thích nhất bây giờ. (Ba tác giả này có thể là những nhà văn, nhà thơ, nhà viết khảo luận...)

2.

Bạn ưa ba tác giả đó qua toàn thể tác phẩm của họ, qua bút pháp của họ, hay chỉ qua một tác phẩm nào đó của họ. Vì sao?

3.

Bạn có câu hỏi nào nhờ KH đăng tải công khai chuyển đến tác giả bạn ưa thích không? (Nếu có, xin viết riêng ra một mảnh giấy, để chúng tôi chuyển đến tác giả đó.)

Ngay từ số báo sau, chúng tôi sẽ đăng phần trả lời của bạn đọc. Hai bạn gửi phần trả lời sớm nhất, sẽ được gửi biểu hai tác phẩm của những nhà văn nhà thơ do bạn ưa thích (mà bạn viết trong phần trả lời).

Ngoài ra, bất cứ hạn nào tham dự cuộc phỏng vấn này, sẽ được biểu một tác phẩm để làm kỷ niệm.

Hiện chúng tôi đã liên lạc xin các nhà xuất bản và các nhà sách sau đây hợp tác trong cuộc phỏng vấn này :

- An Tiêm (Sư Thanh Tuệ)
- Lá Bối (Sư Từ Mẫn)
- Nguyễn Đình Vương
- Khai Trí
- Sống Mới
- Khai Phóng (Du Tử Lê)
- Hoàng Hạc (Nguyễn Hữu Hiệu)
- Sáng Tạo (Doãn Quốc Sỹ)
- Phù Sa (Ngọc Linh)

Những cuốn sách biểu sẽ có lời đề tặng của tác giả, nhà sách có hảo tâm và KH.

Khi tham dự cuộc phỏng vấn này, các bạn nhớ làm những việc sau đây :

1.

Bài trả lời viết trên giấy một mặt, mặt sau để trắng.

2.

Trên đầu trang giấy, xin đừng viết bất cứ lời gì (có tính cách thư từ) — mà chỉ đề :

- Tên họ thật, bút hiệu
- Tuổi - Sinh Quán
- Nghề Nghiệp - Địa Chỉ

Và dưới phần này, là phần bạn trả lời. Khi trả lời, không cần nhắc lại câu hỏi, nhưng nhớ đúng số 1. 2. 3, là thứ tự ba câu hỏi.

3.

Ngoài phong bì, đề phân biệt với thư từ thường, bạn nhớ, viết hai chữ thật lớn: PHỎNG VẤN

Bạn cũng có thể, ngoài phần trả lời này, gửi một lá thư ngỏ cho tác giả bạn ưa thích. Chúng tôi sẽ đăng lá thư này nhưng bạn phải viết làm sao để tác giả đó sẽ trả lời bạn, như thế mới mong có sự đối thoại, mới mong thiết lập được đường giây trao đổi.

Bên báo Thư ký Tòa soạn, Viên Linh, phụ trách cuộc phỏng vấn này.

CUỘC phỏng vấn này—cũng như cuộc phỏng vấn các nhà thơ được thực hiện song song—là mở đầu cho sinh hoạt của KH, một diễn đàn không ngừng đón nhận những cây bút trẻ nhất, mới nhất, vô danh nhất, cũng như những nhà văn nhà thơ tên tuổi và kỳ cựu nhất, thuộc đủ khuynh hướng. KH, sang năm thứ tư, trong lúc tình trạng cực kỳ khó khăn đến với báo chí, nhất là báo chí văn nghệ, còn sống được đến giờ là một sự khích lệ lớn lao với chúng tôi. Việc đó phần lớn là nhờ sự ủng hộ của bạn đọc.

Với cuộc phỏng vấn này, chúng tôi cũng mong ở bạn đọc sự tham dự tích cực như đã có từ đầu.



THE UYEN

LÀM NHÀ VĂN

NHIỀU người đi trước tôi đã nói rằng không ai sinh ra đời đã là nhà văn cả: làm nhà văn là một sự chọn lựa có ý thức vào một lúc nào đó trong đời. Tôi đồng ý một phần với nhận định này, ít nhất về khoản không ai sinh ra là nhà văn. Còn về sự chọn lựa có ý thức, tôi thấy nói như vậy chưa đủ. Một nhà văn thân cận với tôi đã có lần tuyên bố như đùa rằng anh làm nhà văn thoát kỳ thủy là do sự bất chước những người thân trong dòng họ đã là những nhà văn nổi tiếng thuộc thế hệ trước. Đó cũng là một nhận định có phần hợp lý.

Xét về kinh nghiệm riêng, tôi thấy còn có sự xung động từ nội tâm nữa. Lần đầu tiên tôi cầm bút lên làm văn là một buổi trưa hè lúc mới vào tuổi dậy thì. Nằm trên cánh cây nhìn ra cánh đồng sau bờ tre thưa nghe gió thổi ào ào chung quanh cánh lá, tôi thấy xúc động, bồi hồi cồn cào, tràn ngập trong người. Như có một thúc đẩy phải làm một cái gì mới có thể ra thoát khỏi tình trạng gần như muốn khóc, thẫn thức vô có. Chưa có hình ảnh người nữ nào làm đối tượng yêu đương, tâm trạng bồi hồi ấy chỉ còn cách quí tụ quanh những hình ảnh của quá khứ—chưa dài và nhiều gì. Tôi tụt xuống đất, vào nhà ngồi mở nhật ký ra nhưng không ghi chép những cảm tưởng, sự việc hàng ngày, mà làm một bài thơ nội về làng cũ ở ngoại ô Hà nội nằm cạnh Hồ Tây. Một bài thơ tôi còn giữ được, hoàn toàn như trăm ngàn bài thơ học trò khác.

Kể lại sự kiện đó, tôi chỉ muốn nói rằng sự làm nhà văn có lẽ bắt đầu từ xung động nội tâm. Một tâm hồn được cấu tạo như thế nào đó thì sẽ có một xung động mạnh hơn người trung bình, và chính xung động này đã là căn bản sơ khởi cho sự trở thành về sau của một nhà văn. Nghĩa là hẳn trở thành nhà văn trước khi hẳn ý thức được sự chọn lựa mình làm nhà văn.

Nếu chấp nhận quan điểm trên, ai cũng là nhà văn cả. Và điều đó cũng không sai sự thật là mấy nếu ta không xét tới sự có tài năng thiên phú và sự tiếp tục đi tiếp trong tư cách nhà văn trong cuộc đời hay không.

NHỮNG YẾU TỐ CẦN THIẾT

Có xung động nội tâm ở cường độ cao hơn người trung bình làm căn bản đầu tiên rồi, có tài năng thiên phú về cách thể diễn tả rồi, một người còn cần vài yếu tố nữa mới có thể trở thành nhà văn.

Trước hết là căn bản học vấn. Về điểm này, một nhà văn lớp trước là Nhất Linh đã phát biểu khác. Ông cho rằng học vấn không cần thiết, chỉ cần có xung động nội tâm và khả năng diễn tả thiên phú là đủ. Còn cách chấm câu có chưa thạo chăng nữa, cũng không sao—có dư người khác làm hộ được. Tôi hoàn toàn không đồng ý vì rất nhiều lý do. Trước hết làm văn bắt buộc phải sử dụng tới ngôn ngữ và ngôn ngữ thì tự nó có những cách cấu tạo và luật tác riêng. Người làm văn

bắt buộc phải học để sử dụng được nó. Chẳng khác gì học sử dụng vũ khí trước khi khai hỏa. Bản chất có là xạ thủ, cũng phải học sử dụng vũ khí cho thạo trước đã.

Đối với người làm thơ, vấn đề học vấn không gai góc cho lắm bởi vì những điều họ viết ra xuất phát từ những rung động tình cảm. Nhưng nếu người làm thơ muốn vươn lên cao hơn, diễn tả những tình tự siêu hình, tôn giáo chẳng hạn, lúc ấy vấn đề học vấn sẽ lại đặt ra ở mức độ quan trọng như đối với nhà văn vậy.

Dĩ nhiên học vấn nói ở đây phải gồm hai phần, một phần do học đường cung cấp, một phần do sự tự học qua sách vở. Nghiên cứu nhiều về tiểu sử các nhà văn lớn Việt Nam và quốc tế, tôi đều thấy nền học vấn của họ đều ở mức cao so với xã hội họ sống. Họ đã học và đọc thật nhiều. Xét ngay trong lớp người đồng lứa, tôi cũng thấy ngay giá trị của học vấn đối với nhà văn. Những người trình độ học khoảng những năm cuối trung học đã đi vào văn và không học thêm bằng sách vở, tôi thấy rõ các tác phẩm của họ không vươn lên được, không có chiều sâu cần thiết để trở thành những tác phẩm lớn. Những người đi xa được hay hứa hẹn như thế, đa số đều trau dồi kiến thức của họ đều đặn.

Sự kiện trên không có gì khó hiểu bởi vì con người sống trong bất cứ xã hội nào cũng vậy, không phải ai cũng hiền và suy tư được về mọi vấn đề. Các vấn đề như các lực của một chiếc thang, phải có mức hiểu, biết ở một mức nào đó mới suy tư hay rung động được với các dữ kiện ở mức thang đó. Chính vì thế mỗi khi có những người trẻ hơn tôi hỏi về vấn đề đi làm văn, nếu họ còn quá trẻ của lớp tuổi trung học, tôi thường bao giờ cũng khuyên rất khó chịu rằng hãy học tới mức tối đa hoàn cảnh cá nhân cho phép đi đã. Rồi tính sau...

Yếu tố thứ hai cần thiết là *kinh nghiệm sống*. Yếu tố này quan trọng như yếu tố học vấn vậy. Lý do nhà văn lấy chất liệu từ chính mình qua cuộc đời mình đã trải qua cho tới khi viết. óc tưởng tượng có mạnh mẽ tới đâu

cũng không thể thay thế được. Hãy hỏi một nhà văn xem họ đã sống như thế nào trong khoảng từ hai mươi đến bốn mươi, có thể đoán được họ sẽ viết về những gì, và ngược lại. Võ Phiến lớn lên ở miền nông thôn Trung Việt, đi kháng chiến rồi làm công chức. Các tác phẩm ông viết đều đậm nét các điểm trên. Loạt tác phẩm đầu có bối cảnh miền quê căn cỗi cháy nắng miền Trung với các đề tài, vấn đề thời kháng chiến. Loạt tác phẩm sau có bối cảnh là các nhà số thành phố với các đề tài đã có suy tư triết lý. Mai Thảo, ngoài một thời kỳ kháng chiến không dài và để lại ít dấu vết, sống cuộc đời của một thanh niên Hà nội hào hoa—một nếp sống kéo dài cho tới hiện nay ít thay đổi nên ông viết truyện tình nhiều với các nhân vật nữ trong thành phố. Gần gũi hơn, một Tùy Hồng, dù có khả năng sử dụng ngôn ngữ Việt cao độ—như phù thủy—chỉ là một cô gái lớn lên trong cuộc sống cổ đô như trăm ngàn cô gái khác. Truyện Tùy Hồng đương nhiên quần quanh trong gia đình với tình cách nặng về khuê phòng.

Nói ngay về bản thân, nếu tôi không bị lôi vào lính ngay khi mới bắt đầu viết văn, những sách tôi đã viết chắc hẳn không như hiện nay.

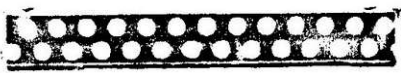
Yếu tố kinh nghiệm sống giữ địa vị quan trọng như thế nên làm nhà văn mà cuộc sống nghèo nàn, khó mà tạo ra tác phẩm lớn được. Đời sống của mình càng phong phú, nhiều diện, kích thước, nhiều thay đổi bao nhiêu, tác phẩm càng dễ có chiều sâu và chiều rộng bấy nhiêu. Nếu cứ sống bình yên bằng phẳng hoài, loanh quanh bàn bạc, quán rượu và ca sĩ, thì dù xung động nội tâm có mạnh, khả năng diễn tả thiên phú cao, tác phẩm càng về sau càng dễ sa sút.

Nhưng không phải mỗi lúc thay đổi được cuộc sống của mình dễ dàng như dọn nhà được. Bởi thế tôi vẫn nghĩ rằng khi còn trẻ, một nhà văn nên sống tận lực với xã hội mình, chấp nhận mọi thay đổi trong đại xã hội cưỡng ép mang tới cho mình. Thí dụ như truyện quân dịch, động viên. Thí dụ như những khuyến dụ, rủ rê đấu tranh. Cũng bởi nghĩ như thế nên khi các ma túy theo chân quân đội Hoa Kỳ phổ biến ở Việt Nam, có lần tôi đã tỏ thái độ với vai bạn một cần-sa-party, hút thử xem nó ra làm sao. Những ấn tượng như khuya về nhìn hàng cây hai bên đường xanh leo lét như tỏa lân tinh, làm tình mà thấy cái giống của mình như đi lang thang trong không gian, rất có thể không bao giờ được dùng tới làm chất liệu viết, nhưng chúng cũng là một thay đổi khoảng khác.

Yếu tố cần thiết thứ ba là *sự kiên nhẫn chăm chỉ làm việc*. Có thể nói ngay đi vào văn mà lười, xuân thu nhị kỳ mới làm một bài thơ hay viết một truyện ngắn, thì tốt nhất nên đi làm việc khác. Có là nhà văn hay không là do tác phẩm của mình, điều đó hiển nhiên rồi. Nhưng do nhiều tác phẩm, chứ không một. Ngay trong địa hạt thơ, những

xem tiếp trang 11

NGHĨ VỀ VĂN CHƯƠNG



«Y NGHĨ TRÊN CỎ» CỦA NGUYỄN XUÂN

NẾU đã có những lần người ta ngồi trên một thảm cỏ xanh tươi mà chờ đón xuân về, nếu có những lúc người ta ngã mình trên một lớp cỏ ướt sương hay ẩm mùi đất mềm pha trộn với mùi hăng hăng của thảo mộc, người ta mới dễ cảm được những rung động nồng nàn, những băng khuâng rạo rức, những xao xuyến nôn nao, những nổi vu vơ huyền hoặc, của một tâm hồn như tâm hồn tác giả «Y Nghĩ Trên Cỏ». Nhớ thiết tha, nhớ say đắm, cảm xôn xao, cảm ray rứt; rồi quên, rồi xóa. rồi bỏ; đây một hình ảnh đi vãng, kia một bóng dáng đã qua, này một mảnh đời đã mất. Còn lại nơi mình, trong mình và với mình: những gì trời dặt, bông bênh, lẳng đàng, mờ tan, như cơn gió thổi bùng qua, còn để lại cái đuôi lướt thướt lê mình trên cỏ rồi. Cái nhìn lơ đãng của chàng du khách, say đó, làm một cuộc ghi nhận. Những thoáng hiện, thoáng mất, thoáng tha thiết, thoáng rã rời, ghi nhận những màu đời, những mảnh vụn hình bóng, những ảo ảnh đã tan biến, những tia sáng đã chìm khuất. Những ngỡ ngàng, dở dang còn đọng lại trong tâm tưởng. Những ý nghĩ rời được nối kết trong những đoạn văn có thừa một nỗi thiết tha uể oải (nghech lý của một bút pháp? Có lẽ, nhưng nghịch lý vốn là sự hội ngộ giữa những tương phản). Những ghi nhận này đã được tác giả đặt cho cái tên là «tùy bút» ở đầu cuốn sách. Những tùy bút ở đây có một dáng vẻ riêng biệt. Nếu ở Nguyễn Tuân, tùy bút là những phóng bút nhằm vẽ lại những bước đường tìm kiếm sự tạo của tác giả trong cuộc đời, là những mô tả đậm đà một mở kinh nghiệm có những kích thước rất rõ ràng, bằng một bút pháp sắc bén, làm bốc ra một hương vị nồng đậm của trải nghiệm; nếu với Vũ khắc Khoan, tùy bút là những nhát dao suy tưởng bám sâu vào một nếp sống có khuôn khổ nhất định để tách bạch những ý nghĩa thâm trầm và để giải phóng cho những giá trị cao vời bị chôn vùi trong cái cuộc đời eo hẹp chật hẹp này; nếu qua Mai Thảo, tùy bút là những tờ chuốt và uốn nắn làm lộ dần những hình những dáng óng ả thơ mộng, lờ mờ vang lên những âm thanh uyển chuyển dịu dặt, của một cuộc sống phiêu lãng dăng dăng trong màn sương hoài niệm và ánh sáng mơ màng; thì trái lại, nơi «Y Nghĩ Trên Cỏ» Nguyễn Xuân Hoàng đã đặt định cho tùy bút một thể cách diễn tả sống động, trực tiếp và ngắn gọn nhằm vào kinh nghiệm về hiện tại như một đối tượng không thể lẫn trốn, như một gương soi không thể dập vờ, mà từ đó mọi hoài niệm hay mơ ước đều qui chiếu, một cách quyết liệt, một cách tàn nhẫn nếu cần, để rồi qua đây tất cả đều lộ rõ chân tướng hư huyền, biến ảo. Do đó, những truyện ngắn của ông trở thành tùy bút, những câu chuyện có tình tiết và có nhân vật trở thành những cái có của đủ mọi thứ bản khoán thác mắc. Thực ra những chất liệu của truyện ngắn cũng là chất liệu của tùy bút; nhưng khi mỗi truyện ngắn thường đưa tới một kết thúc ít nhiều tuân theo những điều kiện khách quan, thì mỗi tùy bút đưa tới một chấm dứt có thể hoàn toàn chủ quan. Thể tùy bút cho nhà văn nhiều tự do hơn thể truyện ngắn. Nhưng thành công trong tùy bút cũng vì thế mà khó đạt hơn tự do cho nghệ thuật, ở sự khéo trải rộng chủ quan của người viết. Cái «tôi» và cái «người ta» đều đáng yêu và đều đáng ghét, tùy theo sự diễn tả, thể theo ý thức của tác giả về tự do của mình. Bởi vậy, Nguyễn Xuân Hoàng có những thể cách khác nhau để phóng ý thức tự do của mình vào mỗi đề tài, mỗi màu chuyện, mỗi khung đời.

Hoàng có những thể cách khác nhau để phóng ý thức tự do của mình vào mỗi đề tài, mỗi màu chuyện, mỗi khung đời.

«Bỗng nhiên tôi muốn ngồi xuống đó». Hạn từ «bỗng nhiên» là dấu hiệu của một thức tình, thức tình của hiện tại giữa lòng một cuộc mơ màng vờ vọi. Hiện tại đó là của một dao động, với những cảm giác làm chứng cho sự cự mình của thân thể, cho sự mở rộng của mọi giác quan: «Bỗng nhiên tôi muốn ngồi xuống đó, trên rìa cỏ trong bóng tối của những vòm cây, trong sự im lặng của khu vườn cũa nguyên, trong chút gió lạnh của một đêm cuối năm, trong cánh tay đau nhức còn đeo bên mình, trong nỗi lo sợ của một đầu óc hỗn loạn». Thế rồi: «Tôi ngã mình trên cỏ ướt ướt dưới đôi tay hai chân, khép mắt và nhìn thấy hiện ra trong bóng tối của đêm những khuôn mặt quen thuộc và nghe lại trong tiếng gió khua trên ngọn cây giọng thì thầm của bạn bè». Hiện tại, với những cảm giác rạo rức cụ thể về nó, trở thành khởi điểm của niềm nhớ nhung, biến hoài niệm thành ảo giác sống động. Những tâm hồn gần bó với hiện tại, tha thiết, với những hình thái sống động, cụ thể, nóng bỏng, là những tâm hồn bén nhạy nhất để «bắt lửa» nhất, duy cảm nhất. Cũng vì vậy mà trong suốt mười lăm bài vừa tùy bút vừa truyện ngắn của tập «Y nghĩ trên cỏ», tác giả đã gọi ra cả một chuỗi những cảm giác sôi nổi, rạo rức, qua những đoạn văn mạnh mẽ và gọn, sắc và chắc.



(*) Y Nghĩ Trên Cỏ, tùy bút của Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đình Vương xuất bản, cuối năm 1971, dày 166 tr.

Kim trong bài «Trí tưởng», Như trong bài «Cái bọt tâm», Caroline trong bài «Chồn mong ước», Văn trong bài «Không một ngọn nến nào cho ngày sinh nhật», vân vân, là những khuôn mặt nữ cùng dáng vẻ: đa tình. Tình yêu ở đây, trong một ý nghĩ cụ thể, là nhục cảm. Tình yêu của những tâm hồn hừng hực, của những thân xác trẻ trung khỏe khoắn đi tìm cảm giác mạnh. Tình yêu đó được đánh thức bởi những hương vị kích dục: «Tôi ngồi xuống chiếc ghế ở bàn học, người thấy mùi nước hoa thơm dịu lần lướt đầu đó trên những sách vở, quần áo chần nệm của nàng, đó là một thứ mùi rất đàn bà, nó làm đứng dậy những dục vọng». Và những cử động tìm kiếm tình yêu: «Tôi nghe hơi thở Kim nóng ran ở mang tai tôi, da thịt nàng cũng hực lửa bốc cháy da thịt tôi, những ngón tay nhọn của nàng cào cào trên sống lưng tôi». Nhưng cảm giác không đọng lâu trên thân xác, không ngụ bền trong tâm hồn. Nó sẽ tàn tạ trong giây phút. Nên sống bằng những cảm giác mạnh là sống những kinh nghiệm hiếm hoi và phù du, là sống những hiện tại luôn luôn biến đổi, những khoảnh khắc vượt mạnh khỏi bàn tay nắm với của ta để lui nhanh vào quá khứ. Bởi thế, những kinh nghiệm luôn luôn gắn liền với hiện tại, trong «Y Nghĩ Trên Cỏ», cũng chính là những kinh nghiệm chỗi từ hiện diện vĩnh cửu của hiện tại và do đó chúng tổ cáo bất tất tình và hữu hạn của cảm giác về hiện tại. Bề trái của niềm say đắm mê mải với hiện tại chính là nỗi buồn chán bởi cảm giác đánh mất hiện tại trong khoảnh khắc tàn lụi, sẽ rơi vào sự trống rỗng và đó là không gian phiến muộn giam giữ những giác quan đang đói khát cảm giác mới mẻ. Còn lại

gi, cái hiện tại vừa lui vào quá vãng kia? Còn lại sự trống trải, sự lừa dối của thực tại như một ảo tưởng: «Chẳng còn gì nữa phải không em? Chỉ là sự trống không đó và ta gọi nó là hạnh phúc. Hạnh phúc cho những người không hạnh phúc. Chúng ta bây giờ không có gì để nhớ, không có gì để giữ gìn, không có gì để biết mình có gì.» Hạnh phúc, của những cảm giác đã tan đi, trở thành hư vô, nó chỉ là một niêu kéo đã vỡ, một bìa đặt của trí tưởng! «Chồn để vớ đã hết, nơi trú ngụ đã mất, sự gần gũi đã xa lạ». Đó, đồng thời gian vẫn vũ. Chỉ còn lại một dư vị của những ngọt ngào êm ái đã trở nên đau đớn chua cay: «Nhưng em đã biết đấy, chúng ta có còn nắm giữ nổi chúng ta nữa đâu, chúng ta đã ngã cái ngã đau đớn và êm ái.» Hạnh phúc trở thành một thức tình chờ được mơ ước. «Nhưng bây giờ cả sự tình cờ cũng chẳng thêm đến với chúng ta nữa», ấy là sự lên tiếng của cơn thất vọng đang dâng đầy tâm hồn duy cảm. Nguyễn Xuân Hoàng tác giả «Y Nghĩ Trên Cỏ» cũng như Byron tác giả «The Pilgrim of Childe Harold» nhà thơ duy cảm điển hình. Cuốn tùy bút này của tác giả họ Nguyễn đã mặc nhiên diễn tả một kinh nghiệm văn chương về hư vô, về sự trống rỗng mệnh mông; nhưng đó là hư vô không hiểu như một thực tại im lìm, mà hiểu như một quá trình biến dịch của hiện tại được cảm nghiệm, một hiện tại xuất hiện và tan biến trong khoảnh khắc của cảm giác bùng cháy. Hãy nghe cho thật rõ sự phát biểu kinh nghiệm đó bằng một giọng u hoài: «Có phải quanh quẩn đầu đây, bên cây dừa mới lộng lẫy tưởng ngợ thấy một tình đau đớn của ta đã cháy như ngọn pháo bông và tắt ngúm như một ánh sao sa?». Trong kinh nghiệm này, hiện tại lui nhanh vào dĩ vãng sẽ bỏ rơi chủ thể bênh bồng như cánh bèo trôi dạt vào một bờ bến nào của thời gian, thời gian hiểu như viễn tượng kéo dài của mọi lãng quên, của sự nghiền nát mọi thực thể một cách tàn nhẫn: «Ôi những rác rến nào của thời thơ ấu đã cùng ta lấp dặt vào bờ quên lãng! (...) Những hào hển bên rêu xanh ở núi đá ngoài khơi xa kia đã từng cỡi, xước đến rướm máu gài đôi bàn chân ta, vẫn luôn luôn há mồm đón những triều nước mặn, có còn chờ đợi ta với dao nhọn, với muối tiêu và canh chua, và nỗi đắng cay của môi đời buồn bã?». Trong khi đó, bánh xe thời gian vẫn xoay vần, tuần tự, tái hồi một cách buồn nản: «Buổi sáng rồi qua, buổi trưa rồi tới, buổi chiều rồi đến. Đêm sẽ xuống như mọi đêm». Thời gian và hư vô, hư vô nằm trong chân trời thời gian, đồ dài cái bóng ám u của nó xuống vạn vật.

Nhưng, hiểu một cách cụ thể, ám ảnh về nhục cảm trong «Y Nghĩ Trên Cỏ», gắn liền với những khuôn mặt nữ, còn cho thấy một khía cạnh tiêu biểu của tác phẩm này. Bởi, tại các thành phố trong xứ sở Nam Việt Nam bây giờ, ngoài ám ảnh về chiến tranh, người ta còn bị chi phối mạnh mẽ bởi ám ảnh dục tình, nếu người ta đã được no cơm ấm áo không bị đói khát đầy vờ. Và những người viết ở các thành phố bây giờ, trước mắt đại chúng độc giả, diễn tả ám ảnh chiến tranh và ám ảnh dục tình nhiều hơn hết. Có phải thế chăng? Nếu vậy, hình thái biểu hiện tình yêu bằng nhục cảm và sự tình mộng, sáng suốt, của tác giả «Y Nghĩ Trên Cỏ» về những cảm giác mạnh chống tàn do thứ tình yêu đó cung hiến, phải chăng hình thái này kèm với sự tình mộng sáng suốt này có thể cho phép ta coi tác giả là một nhà văn đang gần bó với nếp sống phổ biến của xã hội chúng ta? Và như thế, tác giả là người sống những kinh nghiệm tiêu biểu trong khung cảnh xã hội này một cách tình táo? Nếu đặt những câu hỏi theo chiều hướng đó, thiết nghĩ có thể trả lời bằng sự khẳng định. Từ những ghi nhận về Huế: «Huế mà

HOÀNG

ta sẽ trở lại, « Những cửa sổ của Huế » và « Huế, chào buổi », đến ghi nhận trong « Đêm mưa nghe hát bài thơ cũ », hay trong « Những trái cao su ở Saigon », tác giả đã sống thành thực và đơn giản những kinh nghiệm thường nhật cụ thể của chúng ta trong hoàn cảnh lịch sử và xã hội này. Huế như một thế giới cổ kính thơ mộng, đã vận mình chỗi dậy trong những đấu tranh bạo động, rồi trong biến cố tang thương bi thảm, Huế sang trọng, Huế nghèo đói và Huế mơ màng muôn thuở, tất cả Huế hiện hình qua những ghi nhận vụn vặt, gầy khúch, qua những màu văn ngôn ngang, bừa bộn của ba bài về Huế ở tập tùy bút này, mà lối ghi nhận vội vàng hối hả đó quả đã phù hợp với thực tại của một Huế đầy những biến đổi dồn dập, một Huế đang phơi bày những mảnh vụn nát hoang tàn trước tia mắt vội của một du khách tình cờ là tác giả. Hãy lắng nghe hơi văn hối hả dồn dập này : « Nhưng không, ta chỉ là con chim bay trên trời cao, ngó xuống tình cờ một thành phố ngồn ngộn những di tích của một lịch sử, la liệt xác chết của một trận chiến ngu xuẩn, thấp tè những mái nhà tối tăm của một đời sống chậm chạp thiếu ăn và đen đúa. »

Tùy bút của Nguyễn Xuân Hoàng, qua tập « Ý Nghĩ trên cỏ » quả đã ghi lại được những tình, những ý, những cảnh, những hình bóng, những khuôn mặt và những cảm giác hết sức tập dị. Mỗi bài đều khơi dậy hàng loạt những băn khoăn, thắc mắc về tình yêu, về những khoảnh khắc tàn lụi, về sự trống trải mong manh đang vây phủ tác giả trong mỗi một kinh nghiệm sống đắm đuối. Và nỗi buồn, dù sao, vẫn không quá buồn, nỗi chán vẫn không quá chán, bởi nơi tác giả, sức sống còn mạnh mẽ vô cùng, sức sống đó vẫn vươn tới tương lai một cách sôi nổi, bừng, bừng, không ngừng nghỉ : « Và sáng mai một mặt trời sẽ đỏ rực ở sau núi đá kia. Hơi văn ào ạt tuôn trào, chứng tỏ một năng lực, phủ lên suốt tập sách, qua những câu văn gọn gàng, cứng rắn, quyết liệt. Những hiện tại và dĩ vãng bị xóa bỏ và quên lãng, khiến cho tâm hồn xô tới phía trước, tìm kiếm cái mới mẻ, không một bận bịu vương mắc ở đằng sau. Song có lẽ cũng vì thế mà văn Nguyễn Xuân Hoàng trải rộng một số kinh nghiệm sôi nổi hơn là đào sâu vài kinh nghiệm hiếm hoi. Thực ra, bề rộng và chiều sâu đều là những kích thước tương đối và có tương quan biện chứng với nhau trong sự phát triển của tâm hồn, con người, nhất là của tâm hồn một nhà văn. Ở văn của Nguyễn Xuân Hoàng, sức sống bừng bừng và sự trong sáng của ý thức phóng khoáng làm nên những đức tính và tạo thành bản ngã văn chương của ông, một bản ngã mà ta có thể mượn lời của chính ông để mô tả : « Chỉ là cái ta trong suốt qua sự im lặng của âm nhạc, hơi thở của bài thơ và tiếng mưa rơi thánh thót trong đêm » (« Đêm mưa nghe hát bài thơ cũ »). Δ

NGUYỄN NHẬT DUẬT



nguyên lương vỹ

ĐỪNG QUÊN TÔI NHÉ MỘNG

đừng quên tôi nhé mộng
nhớ quá lòng thu xưa
ai bay hốt hải một đêm vàng
đất trời già ốm ngổ mưa trắng.

VỎ CÙNG

đi là đi giữa những âm vang
trần gian thơ đại xuống lang thang
vì đâu tôi khóc với sương tan
màu ngậm để mê mộng nguyệt vàng

đời xanh sao chẳng nói năng chỉ
chớp mắt là run giữa lúc
đất trời khăn gói tiễn nhau đi.

HỘI NGỘ

cố hương nồng gió rạ
vỗ tay đón thấy ma
tôi về trong tiếng thét
vừa mời lợi lòng ra.

vỏ chân cừu

CHUYỆN CŨ

ta đợi em về trong gió
bao nhiêu ông đào đã tàn
chuyện cũ ngày xưa không có
mà nay lạnh lẽo mệnh mang
khi theo trăng vào bóng núi
nhớ chi chuyện cũ ba ngàn
chuyện cũ giờ đây ai nói
để trời đất hiện sương tan.

CHUYỆN HẢO

nằm kể bao đêm chuyện hảo
nghe trăng xuống trước khuya đỏ

khuya khoác sương về ướt áo
cùng em chung bóng trắng mờ
đôi ngàn năm xưa chẳng có
mây còn phiêu phưởng vu vơ
mộng ba ngàn đêm cõi gió
ta về đây giữa ban sơ.

CHUYỆN TRƯỚC

chuyện trước cùng ai chưa nói
đề nay sương lại bay về
quên mất vàng trắng buổi tối
canh tàn lặng thức chờ nghe
nghe thấy gì trong mây khói
riêng mình một nỗi lẻ thê
làm bướm bay đi trong cõi
khi nghe lạnh xuống tư bề.

phạm văn thắng

NGÀY THÁNG CỦA MẸ

chuông chùa khuya vọng ngân vang
mẹ ngồi tịch động lần tràng hạt mau
lệ nhòa ướt vạt áo nâu
hồn phiêu phiêu bát nạt nhầu thời gian
súng rưng rưng nhịp bâng hoàng
tiếng ai thắng thốt giữa ngân tịch liêu.

trương văn dũng

TÌNH KHÚC MÙA XUÂN

bước về đưa tiễn mùa đông
chợt say khước mộng giữa giòng thời gian
nụ heo may nở hoa vàng
tay em ngón nhỏ dựng ngàn xuân xanh

bước về chết lặng hồn anh
giọt sương trắng rụng trên cánh mảy bay
nghe như thương nhớ đã đầy
có hồng thiếp ngủ quên ngày nắng mưa

bước về tìm chút hương xưa
xôn xao sóng nhớ vỗ bờ bờ đau
chưa qua hết được nỗi sầu
thế sao trời đất đổi màu phân ly

bước về đưa tiễn mùa đi
lòng vui như thế những khi hẹn hò.

ĐÃ PHÁT HÀNH

Vũ Khắc Khoan : Mơ Hương Cánh

tùy bút

- ★ Một tuyển lọc những ý tưởng quan yếu mà tác giả đã nghiền ngẫm trong hơn hai mươi năm cầm bút về THỂ SỐNG và NGHỆ THUẬT,
- Muốn hiểu VŨ KHẮC KHOAN, phải đọc tác phẩm này, rồi hãy đọc những tác phẩm khác.

KÊ SĨ XUẤT BẢN

KẾT quả của bộ môn Thơ trong giải V.H.N.T 71 do Phủ Q.V.K đặc trách Văn Hóa tổ chức mọi người đều đã rõ. Ô. Trần dạ Từ được tuyên bố chính thức trúng giải thi tập đã lãnh thưởng trong buổi lễ phát giải ngày 4 tháng 2 tổ chức tại Dinh Độc Lập.

Với tư cách thư ký của Hội đồng chấm giải tiểu ban Thơ, tôi xác nhận trước dư luận kết quả trên là kết quả bất hợp lệ đã được tạo ra do sự bội tín của ông Vũ Hoàng Chương với sự toa rập của một số người và Ban tổ chức. Bằng chứng hiển nhiên rõ ràng nhất là biên bản kết quả không do tôi là thư ký của tiểu ban lập, do đó thiếu chữ ký của tôi. Trong biên bản phiên họp đầu tiên của tiểu ban, do ban tổ chức triệu tập vào ngày 21 tháng 12 năm 1971 họp tại Phủ Q.V.K, mục V «ấn định thể thức lập biên bản và phúc trình của Hội Đồng chấm giải» được ghi như sau :

A— Biên bản: Biên bản đúc kết, có chữ ký của Chủ tịch, thư ký và toàn thể hội viên Hội đồng gồm những chi tiết như sau :...

B) Phúc trình : Do Hội đồng lập đề công bố trước dư luận nội dung nhằm giới thiệu tác phẩm trúng giải.

Biên bản phiên họp đầu tiên này do chính ban tổ chức lập, sao gửi các hội viên Hội Đồng, cho người nhìn thấy rõ sự toa rập của ban tổ chức trong việc làm sai lệch kết quả.

Biên bản kết quả của tiểu ban Thơ đã được lập ngay sau phiên họp ngày 18 tháng 1 năm 1972 tại nhà riêng ông Vũ hoàng Chương số nhà 29/5 đường Vườn Chuối Saigon với đầy đủ chữ ký các hội viên : Ô. Vũ hoàng Chương, Ô. Nguyễn Sa, Ô. Hà thượng Nhân, Bà Mộng Tuyết và tôi. Kết quả ghi trong biên bản ấy là : giải thi tập — Niềm hoan lạc thân linh và Ngục tù của Trần tuần Kiệt, giải truyện thơ — Truyện cổ Phật giáo của Phạm thiên Thư và Trước mặt của Hảo Tâm và Thảo Âm (hai giải khuyến khích).

Theo thông lệ của năm trước, biên bản do tôi lập viết tay chỉ có một bản duy nhất được trao cho ông Vũ hoàng Chương, Chủ tịch tiểu ban, để chuyển đến ban tổ chức.

Ông Vũ hoàng Chương đã thủ tiêu tờ biên bản duy nhất ấy, lập một tờ biên bản khác trong một phiên họp được triệu tập hồi hã ngay sáng hôm sau, ngày 19, mà tôi không hay biết, tại Phủ Q.V.K., thay đổi kết quả giải thi tập. Biết tin, tôi có gặp ông Vũ hoàng Chương để nói ông không nên làm việc ấy, yêu cầu ông triệu tập một phiên họp khác đầy đủ tiểu ban bàn cãi lại để giữ hòa khí và nhất là tư cách của ông người mà cho đến lúc ấy tôi vẫn còn muốn trọng nể. Ông khẳng khái không đồng ý, và khuyến tôi rên ký vào tờ biên bản ông đã đề sẵn trên Phủ Q.V.K. Tôi trả lời tôi không ký tờ biên bản trái phép.

Tôi gặp ông Vũ hoàng Chương chiều 1 tháng I. Ngày 22 tôi thông báo cho ông Vô long Tê tại Phủ Q.V.K. các sự việc. Tuy nhiên tôi vẫn có ý muốn dàn hòa, nhờ ban tổ chức tìm cách triệu tập lại một phiên họp của tiểu ban Thơ vì vẫn còn thừa thì giờ để làm, tránh gây «scandale» không đẹp. Ông Tê đề nghị tôi đi vận động lấy đa số để triệu tập tiểu ban, ông nghĩ việc có thể làm được vì lúc ấy, theo ông Tê, tờ biên bản mới chỉ có ba chữ ký của các ông Vũ hoàng Chương, Nguyễn Sa và Bà Mộng Tuyết ; ông Hà thượng Nhân chưa ký và bà Mộng Tuyết thấy có vẻ buồn không ưng việc làm của ông Vũ hoàng Chương. Tôi đã trả lời ông Tê tôi không phải là thứ người để làm những trò vận động. Ngay lúc ấy, tôi đã có quyết định không còn ở trong Hội Đồng, thông báo với ông Tê nếu lần sau còn được mời tôi sẽ không thể còn ngồi chung với ông Vũ hoàng Chương.

Ngày 24, tôi viết lá thư chính thức gửi ông Vũ hoàng Chương báo tôi không ký tờ biên bản do ông tạo lập. Bức thư được sao gửi ông Q.V.K, với tư cách là Chủ tịch Hội Đồng Chấm giải V.H.N.T. 71 và các hội viên trong tiểu ban Thơ. Đối với tôi khi quyết định viết lá thư ngày 24, mọi việc kể như xong.

Những việc sau là việc của người khác, tự xét lấy việc mình phải làm. Tôi xét đã đóng đủ vai trò của tôi với lương tâm và trách nhiệm.

Vì việc riêng tôi còn lưu lại Sài Gòn đến ngày 29 tháng 1. Trong thời gian này tôi có gặp thoáng ông Hà thượng Nhân một bận, buổi trưa ngoài đường phố. Ông cho tôi hay ông và ông Vũ khắc Khoan có tiếp xúc với ban tổ chức, riêng ông đã hội kiến với ông QVK Mai Thọ Truyền, và sẽ có phiên họp lại của tiểu ban Thơ. Ông hỏi tôi có chịu dự không, ông Vũ khắc Khoan đã bảo đảm nếu có phiên họp ông sẽ nói tôi tới. Tôi trả lời tôi không tham dự. Trường hợp vì có lời bảo đảm của bạn tôi — Ô. Khoan—, tôi sẵn sàng viết thư chính thức cho ban tổ chức báo rằng tôi bỏ phiếu trắng không có ý kiến.

Một số bạn quen hay chuyện tính phanh phui trên báo chí tôi đã ngăn. Lý do :

Thứ nhất, tôi không thích những chuyện um sùm trên báo chí. Trong lúc mọi người còn đang bận tâm với không biết bao nhiêu chuyện thiết thân, mang chuyện thơ thần chẳng thơ thần chút nào quấy rầy người khác, chẳng hay hóm gi.

Thứ hai, trong thâm tâm tôi vẫn trông chờ sự phản tỉnh vào phút chót của những người tự nhận mình là thi sĩ. Tôi không muốn có bất cứ một trở ngại nào xảy ra cho sự phản tỉnh ấy.

Bản sao bức thư đề ngày 24 gửi cho ông Chương tôi chỉ gửi cho hai tờ báo nguyệt san Văn và Giao điểm là nơi tờ báo đã nghỉ Tết, dành cho những bạn quen cần biết chuyện.

VỀ GIẢI THƠ NĂM 1971 CỦA PHỦ QUỐC VU KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA THANH TÂM TUYẾN

Tờ biên bản do ông Chương lập ngày 19 tháng 1 tôi không nhìn thấy. Tôi không biết có chữ ký của những ai. Cứ theo lời ông Chương, trong buổi gặp gỡ ngày 21, thì ông đã lập tờ biên bản ấy vì «lẽ công bằng» căn cứ trên những lá phiếu của các giám khảo. Ban tổ chức chắc chắn sẽ nại rằng đã căn cứ vào các phiếu ấy để chấp nhận biên bản của ông Chương.

Người ta đã cố tình lấp liếm sự vô lý bất hợp lệ của tờ biên bản do ông Chương nập. Nếu bảo căn cứ vào các lá phiếu của năm giám khảo thì việc gì ông Chương còn phải triệu tập phiên họp vội vã ngày 19 tại phủ Q.V.K. Còn nếu biên bản là căn cứ theo phiên họp ngày 19 thì hiện diện chỉ có ba người sao lại có tới năm phiếu ? Phiên họp ngày 19 theo lời ông Hà thượng Nhân ông có được mời nhưng ông đã không đến vì đang bận công việc ở tòa báo Tiền Tuyến và phần nữa cũng nhận thấy sự bất thường, thiếu nghiêm chỉnh của ông Chương. Riêng phần tôi, tôi không hay biết về những lá phiếu mà ông Vũ hoàng Chương và các người toa rập viện dẫn làm bằng. tôi gọi đó là sự lường gạt có toan tính sắp xếp, chẳng bao giờ tôi có thể ngờ.

Phiên họp ngày 18 tại nhà ông Chương diễn tiến như sau :

Theo lệ như năm trước mọi người ngồi xung quanh một mâm thức ăn của bà Chương đãi. Chuyện trò một lúc trước khi vào công việc. Trong câu chuyện bèn lè này, ông Nguyễn Sa có nói về trường hợp ông và các bạn ông đã khó nhọc vất vả để cứu ông Nguyễn nghiệp Nhung khỏi đi lao công chiến trường. Ông Nguyễn Sa cũng nhắc đến trường hợp Trần tuần Kiệt đang bị giam ở quân

lao và Hội Văn Bút của các ông cũng đã vận động xin chữ ký văn nghệ sĩ, yết kiến Tổng Thống xin đặc ân giảm án cho Kiệt. Mọi người lặng im nghe ông Nguyễn Sa kể chuyện. Sau đó chuyển sang đề tài cái chết của nhà văn Tam Ích và nhà thơ Nguyễn Vỹ.

Khi bắt đầu vào buổi họp, cũng theo lệ năm trước, tôi đưa đề nghị bỏ phiếu kín, chia làm nhiều vòng. Vòng đầu mỗi người đề nghị ba tác phẩm, tác phẩm nào được hai phiếu đề nghị sẽ được vào vòng hai. Ở vòng hai tác phẩm nào được ba phiếu sẽ vào vòng chung kết, và tác phẩm trúng giải sẽ phải được bốn phiếu. Ông Vũ hoàng Chương thắc mắc sao không mỗi người đề nghị một tác phẩm thôi. Tôi đáp sớ dĩ mỗi người chọn ba là nhằm để tìm thỏa hiệp, chọn một ngại gặp trường hợp năm người năm ý không ai chịu nhường ai thì khó xử. Ông Nguyễn Sa tỏ ý e ngại bỏ jam nhiều vòng, vòng trước có thể gây ảnh hưởng ở vòng sau. Tôi trả lời đưa ba quyền ra đừng sắp xếp thứ hạng, đề nghị của tôi nhằm lờ tác phẩm mình ưa chuộng nhất không lọt được thì mình có thể bỏ phiếu cho tác phẩm nào tạm nhận có hy vọng được nhiều người bỏ phiếu. Ông Nguyễn Sa có ý kiến đòi 4 phiếu trúng giải quá khó, đề nghị lấy ba phiếu. Tôi nói cũng được và mọi người mặc nhiên đồng ý. Bà Mộng Tuyết nói ai có ý kiến đề nghị tác phẩm nào cứ trình bày việc gì bỏ phiếu cho rắc rối mất công. Nhưng những người khác đồng ý bỏ phiếu tiện hơn.

Trong khi mọi người đã viết xong vòng đầu, nhưng phiếu chưa khai, ông Hà thượng Nhân hỏi tôi tại sao tôi không trình bày ý kiến tôi đã nói với

ông vài bữa trước với Hội đồng. Tôi trả lời để khai phiếu xong tôi sẽ nói. Ông Hà thượng Nhân và ông Nguyễn Sa bảo không được, nếu khai phiếu là phải tiếp tục bỏ phiếu. Và liền đó ông Hà thượng Nhân đứng lên kêu gọi Hội Đồng phát giải cho Trần tuần Kiệt, giúp Kiệt về ăn Tết với gia đình. Ông thuyết phục hội đồng hãy hành động vì tình văn nghệ và nếu người đáng lẽ được giải có bị hy sinh cho Kiệt biết việc làm của Hội đồng chắc cũng sẽ không trách oán. Bà Mộng Tuyết nhiệt liệt tán đồng. Ông Nguyễn Sa cũng nhắc lại ý của ông đã nói trước khi vào cuộc họp là ông muốn tìm cách du di tác phẩm của Kiệt sang phần truyện thơ để phát giải khuyến khích, cốt cứu nhà thơ này. Ông Vũ hoàng Chương và tôi trình bày cho ông Nguyễn Sa rõ việc du di như thế trái phép vượt ngoài thẩm quyền của Hội Đồng. Bà Mộng Tuyết nói Trần tuần Kiệt ở tù ra, gia đình túng quẫn, càng cần tiền nên phát cả bốn trăm ngàn cho nhà thơ ăn Tết.

Sau đó Hội đồng còn bàn luận một lúc, về các hậu quả có thể xảy ra do việc phát giải cho Trần tuần Kiệt, xét xem có nên ghép chung một người nữa vào làm hai giải khuyến khích. Ông Nguyễn Sa, ông Hà thượng Nhân và tôi đều đồng ý phát giải khuyến khích, có thể gây bất mãn cho người phải nhận. Riêng về hậu quả có thể xảy ra, tôi đã nói những người đáng ngại trong Hội Đồng là ông Hà thượng Nhân và tôi vì chúng tôi là quân nhân, riêng tôi, tôi bằng lòng nhận lãnh hậu quả nếu có.

Suốt lúc sau này, ông Vũ hoàng Chương ngồi im lìm tỏ ý bất mãn. Tôi hiểu và đã yêu cầu ông g cho biết ý kiến. Ông Chương đáp ông thiếu số phục

tặng đa số. Lúc ấy nhân danh Trần Tuấn Kiệt tôi có ngả lời xin lỗi ông Vũ hoàng Chương về bài Kiệt viết sau kỳ giải năm 69 công kích ông Chương. Tôi tin vào sự độ lượng của ông Chương đối với một nhà thơ trẻ vì chính ông đã tỏ như vậy trong phiên họp ngày 21 tháng 12 tại phủ Q.V.K khi ông mang chuyện Kiệt bị bắt ra nói với những người có mặt và cho biết ông lo chạy chữ ký xin cho Kiệt. (Hôm ấy tôi hết sức thăm phục ông, nên sau khi lên Đălạt đọc trong số mấy chục tập thơ mang theo có hai tác phẩm của Kiệt, trở xuống đến nhà ông đổi sách tôi đã có nói với ông lưu ý đến tập thơ mới của Kiệt làm trong tù). Tiếp lời tôi, ông Nguyễn Sa có nhắc đến thời Kiệt còn là học trò ông, ngóng nghênh ngang tăng như thế nào đối với ông, rồi ông cười. Ông Nguyễn Sa cũng còn kể chuyện bữa Kiệt chạy thoát quân cảnh, leo đi nhờ xe hơi của ông một quãng.

Không ăn buổi họp bảy giờ rồi mở. Tôi nghĩ ít nhất những người làm thơ cũng phải như vậy. Tôi không ngờ Kiệt may mắn đến thế. Khi tôi nhân danh Trần Tuấn Kiệt xin lỗi ông Chương, tôi nghĩ nếu Kiệt có mặt bấy giờ anh cũng không thể làm khác hơn. Thực sự giao tình giữa Kiệt và tôi không hề có gì, và đúng lý tôi không có quyền nhân danh anh. Hồi còn ở Saigon tôi chỉ gặp Kiệt năm ba lần là nhiều tại các tòa báo, gặp thoáng qua, bắt tay chào hỏi vậy thôi, chưa bao giờ nói chuyện với nhau quá ba câu. Thơ Kiệt thì tôi biết rõ, tôi yêu thơ Kiệt. Đó là nguyên do tôi giải thích với ông Hà thượng Nhân sau buổi họp về thái độ của tôi tính đề khui phiếu xong vòng đầu mới lên tiếng về trường hợp của Kiệt. Tôi tin chắc Trần Tuấn Kiệt sẽ lọt qua vòng đầu, tập «Niềm hoan lạc của thần linh và Ngục tù» của Kiệt là tập thơ hay, lúc ấy tôi có nói thì vừa là cá tính lẫn lý. Tôi biết những người trong Hội Đồng không chịu nổi Bùi Giáng, nên tôi đã lựa Trần Tuấn Kiệt và tôi muốn dù sao Kiệt cũng phải được nhìn nhận là lãnh giải xứng đáng, chứ không chỉ vì lòng thương hại. Nhưng ông Hà thượng Nhân đã nói ra trước khi khui phiếu vòng đầu ý định của tôi thuận về mặt tình. Tôi đã nói với ông vài bữa trước nhân khi tranh luận về thơ Bùi Giáng, tại tòa soạn Tiền Tuyến có sự hiện diện của một số người khác nếu không chấp nhận Bùi Giáng, tôi sẽ đưa Trần Tuấn Kiệt, các ông thích nói nhân nghĩa lắm liệu các ông giám không. Bữa ấy ông Hà thượng Nhân đã im lặng và chính tôi cũng bị bất ngờ về thái độ của ông trong buổi họp chính thức.

Sau này ông Chương, khi tôi hỏi về thái độ của ông tại sao trong phiên họp ông không chịu nói, ông bằng lòng ký biên bản xong lại bội tín ngay hôm sau, ông nói đã ký vì bị áp lực. Tôi không hiểu ai làm áp lực ông. Tôi nghĩ ông đã bị áp lực của nhân nghĩa. Các ông đã không đủ can đảm lên tiếng khi bị người mang nhân nghĩa ra dọa, các ông làm điều nhân nghĩa vì sợ hãi và rồi phản ứng bằng âm mưu gian trá.

Trong bầu không khí hòa hợp lúc bấy giờ, ông Vũ hoàng Chương mở các phiếu đã viết, nói thử xem nếu bỏ phiếu thì kết quả ra sao. Một mình ông loay hoay kiểm phiếu và ghi kết quả vòng đầu.

Ông tuyên bố có hai người lọt vào vòng trong: bà Vi Khuê được hai phiếu và ông Trần dạ Từ được bốn phiếu. Cả Bùi Giáng lẫn Trần Tuấn Kiệt đều bị loại. Ông Chương lại nói bây giờ bỏ tiếp thử chơi xem ai thắng. Ông Chương trao các lá phiếu cho mọi người. Tôi lấy làm kỳ, có quay sang hỏi ông Nguyễn Sa, ngồi sát bên cạnh, bỏ phiếu làm gì nữa. Ông Nguyễn Sa trả lời tôi bỏ thử chơi. Tôi cười vui vẻ không mấy may nghĩ ngờ, nhắc lại: chơi hà thì chơi. Năm người đều viết phiếu và lúc ấy tôi nghĩ chẳng mất gì mà không chiều lòng ông Chương. Khui phiếu kết quả là ông Trần dạ Từ được ba phiếu của ông Nguyễn Sa, ông Hà thượng Nhân và tôi. Ông Chương đây là lá phiếu đến trước ông Nguyễn Sa hỏi lại các ông đã bỏ phiếu cho Trần dạ Từ, xét xem có nên ghép chung lấy hai giải khuyến khích cùng với Trần Tuấn

xem tiếp trang 15



TRUNG DUONG

VÀI MẢNH ĐỜI

CHIẾC đồng hồ đánh thức đã chết từ lúc 8g15 sáng và tôi không hay biết đến điều đó. Tôi đành nhìn là mình đã dậy sớm hơn mọi bữa nên thông thả nằm hút thuốc, dậy pha cà phê lấy và ngồi vào bàn máy với ý nghĩ trả lời bài phỏng vấn đã hứa. Trong lúc ngồi trước bàn máy, tôi nhắm tình mỗi ngày mình sẽ dậy sớm hơn hôm trước 15 phút và chỉ cần một thời gian độ hơn một tuần, sẽ có thể tạo được thói quen dậy sớm vào lúc 5 giờ và v.v., Khi tới tòa báo tôi ngạc nhiên thấy mọi người đang ở cái thời điểm bận rộn nhất: đã gần 11 giờ. Ra đồng hồ tôi chậm tới cả tiếng đồng hồ.

Nơi chúng tôi làm việc thật tội nghiệp (thật khác biệt hẳn với khuôn mặt sạch sẽ và sang trọng của tờ báo mà chúng tôi sản xuất mỗi ngày), nhưng tôi chẳng quan tâm đến điều đó mặc dù nhiều khi thiếu ghế phải đứng tí vào comptoir của câu lạc bộ mà viết.

Tiếp một đôi người bạn, kiểm soát một vài công việc thường ngày xong, tôi ngồi xuống bên bàn tin gần ngang những giấy vụn. B.V. ngừng viết tin khi nghe tôi hỏi sao hôm nay về sớm thế và cô ta chẳng biết trả lời ra sao vì lúc đó chỉ sớm đối với một người đeo cái đồng hồ chạy trễ hơn của thiên hạ cả đến một giờ. Chợt nhớ ra điều gì, V. móc trong sắc tay đưa cho tôi một xấp tài liệu bằng phóng ảnh và nói định khai thác. Đó là câu chuyện về một sĩ quan vì từ chối một chức vụ được thưởng cấp giao phó nhằm gai anh ta vào một vụ thăm thủng ngân quỹ nên bị đày đọa đơn vị xa và cuối cùng bị giết chết một cách bí mật, bỏ lại vợ trẻ và hai đứa con dại không được quyền hưởng tiền tử tuất với lý do là chồng của bà ta không chết ngoài trận tiền. Trong số những phóng ảnh có vài lá thư của anh ta gửi cho vợ với những lời lẽ nồng nàn những nhớ thương và chưa xót những phần nộ. Thư gửi về từ miền cao nguyên giá lạnh. Tôi nghĩ tới người đàn bà trẻ góa bụa. Tối hôm trước tôi cũng vừa lọc trong số những bài vở gởi về cho mục Nhặt ký một bài nhan đề «Những trái lựu đạn» kể về một trường hợp tội nghiệp không kém: trong đơn vị thiết giáp nọ ở miền địa đầu có một anh lính trẻ thất tình nhảy xuống sông tự tử nhưng được đồng đội cứu thoát. Vẫn tiếp tục nuôi ý định xa lánh cuộc đời đen bạc, anh thủ hai trái lựu đạn, một bỏ trong túi, một rút chốt cầm tay, báo hại viên thiếu úy thượng cấp của anh ta năn nỉ ới mãi mới xin được trái lựu đạn anh ta cầm tay; rồi vẫn chưa yên tâm, viên thiếu úy này nhốt anh ta vào 1 cái xe thiết giáp, quên xin nốt trái lựu đạn anh ta đang thủ trong túi. Kết quả là

cậu lính trẻ nọ rút chốt nốt trái lựu đạn còn lại thả cho nổ tung và được toại nguyện. Song một miếng lựu đạn xuyên thủng xe bắn vào viên thiếu úy làm anh ta ngã vật xuống đất, trái lựu đạn rút chốt sẵn nổ tung ban đầu anh ta ngon lành. Viên thiếu úy chết đi để lại một vợ và bảy con nhỏ không được hưởng quyền tử tuất vì anh chồng đã không chết trận!

Tôi nghĩ đến những bài thơ của nhà thơ Tú Kếu những lúc về sau này trên nhật báo ST: cái giọng châm chích độc địa tưởng như đã biến mất để nhường chỗ cho những mâu thuẫn ngấm băng thơ (hay gọi đó là những bài phóng sự ngắn bằng thơ cũng được). Đây là câu chuyện về một người thiếu phụ tự hủy hoại thanh xuân:

... Năm xưa nàng đi học
Gặp chú sĩ quan du
Yêu nhau rồi đính ước
Cưới nhau đầu mùa thu!
Hạnh phúc tuần trăng mật
Đời ngọt như lời ru
Tuần ấy qua mau chóng...
Bình nghiệp chàng ra đi!...
...Từng đêm nàng mong nhớ
Mong ngóng đợi tin chàng
Bỗng nghe tin sét đánh
Nàng rồi loạn tâm can:
Chàng giết người đào ngũ
Bị tù ba mươi năm!...

Từ đó, người thiếu phụ chích ma túy để quên và cuối cùng đã chết vì bị ma túy hành mà không có tiền. Nhưng cuộc đời ấy với cuộc đời của người thiếu phụ có chồng đi trận bị thương ở hạ bộ đến bất lực vĩnh viễn, tình cảnh của ai thảm hơn của ai? Và còn nhiều mảnh đời thương tâm hơn nữa kể ra không hết...

Sau một ngày quay như chong chóng, tôi trở về nhà và nếu không có điều gì để suy nghĩ và mưu tính, tôi thường thấy mình đối diện với nỗi cô độc dường như không chỉ thể hiện trong tôi, trên cuộc sống của riêng tôi, mà còn bao trùm cả những người phụ nữ, những người thanh niên thuộc thế hệ tôi.

Khi hiểu và thấm thía thế nào là cô độc là chờ mong -- hoặc ngay cả tình trạng không còn ai, không còn gì để chờ mong nữa -- tôi thấy thương họ, những người đàn bà đương độ phải góa bụa hoặc gần như góa bụa, những người đàn ông đang tuổi nhiều khao khát lắm hoài bão phải xa gia đình bạn bè vì bình nghiệp hoặc đã ngã gục hoặc đã đánh mất một phần não đó của thân thể...

Tôi thương họ có lẽ là để khỏi phải thương thân.

MỤ SÁU HÙNG BỎ :

— Dễ thường chú mày muốn... tính họ hà. Này ta nói cho nghe, cả ba người, hãy nghe ta không ai được lộn xộn cả. Ta sẽ đi kiếm cho đủ mỗi người một trái. Ta sẽ giải quyết được sự thiếu thốn đó. Các người yên tâm.

Nhà tu hành buồn bã ngồi trên phiến đá, ông lại mở sách kinh ra đọc. Người trong chòi cũng lặng thinh. Mụ Sáu còn lăm bằm trong miệng. Mụ xách khoai ra phía sau chòi bắc bếp luộc.

Nhà tu hành đọc kinh một lúc, ông ta gấp sách lại đến gần chòi anh đàn ông. Lập tức anh ta la lên :

— Đứng lại.

Mụ Sáu từ phía sau chạy ra. Nhà tu hành nói :

— Tôi muốn thăm anh.

Anh đàn ông sáng giọng :

— Khỏi. Khỏi thăm. Cha đừng có lại gần tôi.

Nhà tu hành nhăn mặt :

— Anh đừng nghĩ ngợi tôi. Anh đang đau mà. Để tôi săn sóc cho anh chứ. Minh nên thông cảm nhau.

Anh đàn ông vẫn khăng khăng :

— Tôi nói khỏi. Cha cứ ở ngoài đó. Có chuyện gì Cha cứ nói lên. Tôi khoẻ mạnh không sao đâu. Tôi ở trong này nghe rõ và có thể nói ra được mà.

Nhà tu hành phân nản :

— Minh ở đây có mấy anh em với nhau. Cha muốn nói chuyện với anh về Đức Chúa Trời.

Tiếng cười khẩy từ bên trong lều lọt ra ngoài, nhà tu hành vẫn đứng nhìn túp lều lá lụp xụp, ông cố gắng chờ đợi. Tiếng cười dứt đoạn và buông thông. Người thanh niên nói khẽ :

— Thôi, Cha ngồi nghỉ cho đỡ mệt.

Nhưng nhà tu hành vẫn nhăn mặt :

— Anh thấy trong người thế nào ?

Một phút im lặng qua đi, trong lều mới có tiếng hỏi :

— Cha hỏi ai đó ? Tôi hay anh chàng kia.

Nhà tu hành điềm dậm :

— Anh ấy bị thương ngoài đá, còn anh, anh bị đau đờm trong người vì sức dột. Anh lính ngoài này không đến nỗi nào ? Tôi muốn săn sóc anh đặc biệt hơn.

Trong lều lặng thinh. Mãi một lát sau mới có tiếng anh đàn ông buông thông :

— Không. Khỏi phiền Cha.

Khi mụ Sáu mang khoai và chuối luộc ra phân phát khu rừng cũng đã ngả mầu. Những khoảng nắng trên ngọn núi xa đã không còn nữa. Không khí đã có vẻ âm u. Trong bữa ăn tối, này anh đàn ông và những người kia không nhìn thấy nhau. Anh ta vẫn ở trong lều một mình. Mụ Sáu mang đồ ăn và nước uống vào cho anh ta. Riêng nhà tu hành và người thanh niên ngồi ăn chung với mụ Sáu. Khi mụ từ lều anh đàn ông ra, mụ lắc đầu :

— Nó có vẻ đau đớn một mối hơn.

Nhà tu hành ái ngại :

— Bà nói với anh ta chịu để tôi săn sóc cho. Có mấy ống thuốc bỏ trong bộ đồ phi hành mà anh ra đã tịch thu hồi trưa đó, thuốc tốt lắm, tôi sẽ giúp anh ta xử dụng.

Mụ Sáu lại lồm cồm đi vào lều anh đàn ông. Mụ giở dành :

— Chú mày sao vậy ?

— Không sao cả.

— Nói láo, tao thấy chú mày có vẻ mệt mà.

Anh đàn ông đưa tay lên miệng sục sục :

— Mụ nói khẽ chứ kẻo tui nó nghe biết. Mụ cứ nói tôi mạnh khỏe nhưng không muốn ra ngoài. Mụ bảo tui nói coi chừng lộn xộn tôi bắn bỏ.

Mụ Sáu nhăn mặt :

— Tao thấy chúng nó cũng lành, có gì đâu mà chú mày phải khó khăn quá vậy.

Anh đàn ông lắc đầu :

— Tình cảm như mụ đầu có được. Chiến tranh mà. Minh sợ hờ nó thật mình ngay, lúc đó hồi không kịp.

Mụ Sáu trề môi :

— Tụi gián điệp có thuốc độc mang theo, nếu gặp trường hợp khẩn cấp chúng tự tử mà.

Mụ Sáu không hiểu ra sao, mụ nói :

— Tao thấy nó là lính chứ gián điệp gì đâu.

Anh đàn ông hơi ngơ ngậy đầu :

— Biết đâu đó. Nền cảnh giác là tốt hơn cả. Lỡ ra thuốc đó là thuốc độc, thay vì chích cho nó, mình lại để cho nó chích vào thịt mình, chết khoẻ rạ à.

Mụ Sáu nhìn anh ta ái ngại :

— Chú mày đa nghi quá. Bệnh nặng thế này, ở giữa rừng sâu, được chích thuốc là quý quá rồi, nghĩ ngợi làm chi.

Anh ta thờ dài :

— Với lại tôi không thêm xài đồ của tui để quốc.

Mụ Sáu chắc chắn lưỡi :

— Nói cái gì kỳ cụ. Đồ nào chả là đồ, miễn tốt thì mình xài chứ. Lão lính mục coi bộ nhàn từ lắm, lão tỏ vẻ muốn săn sóc cho chú mày.

— Nghĩa là nếu có gì thì chết mày muốn cùng chết cả.

Anh ta cười mệt mỏi.

— Tui nó cũng phải chết với tôi thôi còn mụ, mụ đầu có tội vạ gì, mụ sẽ sống một mình ở đây, chôn cất cho tôi, coi sóc mồ mả cho tôi.

Mụ Sáu lườm anh ta :

— Chú mày làm như tao là vợ chú mày không bằng. Nếu chú mày chết, tao sẽ bỏ đi lang thang trong rừng cho đến khi nào ngã quỵ thì thôi.

Anh đàn ông dường như không để ý đến lời nói của mụ, anh ta dằn dờ tiếp :

— Nếu tôi chết, mụ sẽ chôn tôi ngay ở chỗ này. Gọi đó là mộ chiến sĩ, còn tui nguy kia, mụ bỏ xác của chúng ra ngoài sườn đồi cho thú dữ tha đi, không việc gì phải chôn tui nó.

Mụ Sáu lăm bằm :

— Chú mày ác quá. Chết rồi cũng còn chưa quên thù hận sao ?

— Thế mụ quên được à ? Mụ quên được những trận bom chúng thả xuống đầu mình à ?

Mụ Sáu bối rối :

— Lúc đó khác. Lúc đó là lúc đánh nhau. Còn bây giờ...

— Bây giờ sao ? Bây giờ cũng vẫn là hai phe rõ rệt.

Mụ Sáu lắc đầu :

— Phe mẹ gì nữa. Bây giờ là lúc khốn cùng.

— Khốn cùng cũng không để cho lộn lộn được. Phải tính tui nó cho xong đi.

Mụ Sáu tiện tay sờ vào gói đồ tịch thu, anh đàn ông ra dấu cho mụ đừng đụng vào. Rồi anh ta rút ra một cái túi vải có hình thập tự đỏ, anh ta mở ra, bên trong có mấy ống giấy dài dài, phía ngoài có những hàng chữ. Mụ Sáu cũng nhòm gần vào :

— Nó đó hả.

— Chắc vậy. Tui thuốc cấp cứu của tui nó đây.

— Những chữ gì đó, chú mày đọc thử coi.

Anh đàn ông lắc đầu :

— Chịu. Chữ để quốc mà.

— Thế ra chú mày cũng không đọc được.

Anh đàn ông bóc thử một hộp giấy, bên trong còn một lần bao giấy kềm kín, bóc bao giấy kềm ra là một ống ni-lông, nhìn qua ống ni-lông bên trong có ống chích với thuốc và kim sắc sắc. Anh đàn ông ngó chăm chú. Mụ Sáu cũng ngó chăm chú.

Mụ nói :

— Để tao gọi lão lính mục nghe.

Anh đàn ông giờ tay cản lại :

— Đừng. Để coi.

— Tao trông có vẻ tối tân quá. Chắc thuốc tốt lắm.

Anh đàn ông ngó chăm chăm vào ống thuốc. Mụ Sáu lại nói :

— Gọi lão vào chích cho chú mày. Nếu chú mày sợ lão ta phản thì tao sẽ cầm súng coi chừng cho. Lão ta mà làm gì chú mày tao sẽ bóp cò.

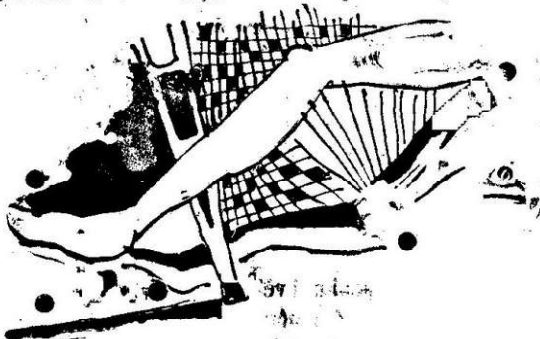
Anh đàn ông còn ngần ngại :

— Kê ra đâu cần phải nhờ lão ta. Tôi tự chích lấy cũng được. Nhưng ngại một cái là đồ của đế quốc.

(còn tiếp)

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
đầu, mình và chân tay...

(cách trí)



Thân thể người ta
truyện dài thảo trường

— Chiến tranh ? Chiến tranh ở đâu kia chứ ở trong xô rừng hoang này còn nói gì đến chuyện đánh đấm nhau. Lo làm sao có thức ăn ; lo làm sao không bị cộp vô rắn rết cắn ; lo làm sao sống mà thoát khỏi chốn này. Giúp đỡ nhau chưa hết hơi đâu lo hại nhau.

Anh đàn ông trừng mắt :

— Mụ coi chừng đó. Minh không tính nó nó cũng tính mình. Sở dĩ nó chưa ra tay là vì tôi còn có súng mà chúng nó tay không. Và lại chúng nó cũng chưa có cơ hội tiếp cứu. Mụ phải coi chừng tui nó.

Mụ Sáu đặt tay lên trán anh đàn ông. Mụ hết hồn thấy đầu anh ta nóng ran. Mụ lo ngại :

— Nhưng chú mày lại đang bệnh.

— Kệ tôi. Không sao đâu. Đừng cho chúng biết là được.

— Tao nghĩ nên cho lão lính mục vào chích thuốc cho chú mày. Lão ta nói trong mớ thuốc chú mày giữ của họ có thuốc bổ tốt lắm.

Anh đàn ông ngập ngừng :

— Biết thuốc bổ hay thuốc độc.

— Sao lại thuốc độc.

Chú mày chả nên từ chối phụ lòng người ta.

Anh đàn ông lại thờ dài, anh ta than :

— Từ hồi nào đến giờ mụ biết đó, tôi sống trong rừng rú, có cần gì tới những thứ thuốc đó đâu, vậy mà có chết chóc bao giờ. Chẳng lẽ bây giờ mình lại phải xài đến cái thứ đồ tịch thu đó sao.

Mụ Sáu lại sờ trán anh ta :

— Trong mình chú mày thế nào.

Anh ta nhăn nhó :

— Đau ran cùng khắp mình mẩy.

Tôi có cảm tưởng ruột gan tôi đã bị xáo trộn hết cả. Lại bị lên cơn sốt nữa.

Mụ Sáu thờ dài :

— Tôi nghiệp chú mày quá.

Nói rồi mụ nhìn qua khe chòi ra ngoài. Anh đàn ông thấy mụ Sáu tỏ vẻ lo âu, anh ta an ủi mụ :

— Không sao đâu. Chỉ mai là tôi mạnh lại. Nhưng nói thì dụ tôi có làm sao thì trước khi kiệt sức tôi cũng phải tỉnh hai thằng đó đã.

Mụ Sáu quay lại nhìn anh ta :

GIẤC MƠ XUÂN

Nhâm Tý mơ màng đón chùa Xuân
Hoa Xuân đua nở đẹp vô ngần
Mưa bay phất phới miền Nam Việt
Gió lạnh vi vu khắp Bắc Phần
Biển Hải 2 bên dò tấp nập
Hiên Lương 1 nhịp khách chen chân
Mơ Xuân mừng thấy Xuân đoàn tụ
Tỉnh giấc chờ coi cuộc chuyển vần.

ĂN CÁ LÓC BỎ LÒ

(Nghị thơ Hồ xuân Hương)
Cá lóc một con để giữa thời

hoàng hoa điệp

tức VŨ VĂN HIỆT



Mình dài, mồm nhọn, vẩy đen thui
Bóc da ngủi tấy mùi thơm phức
Gỡ thịt ăn coi vị ngọt bùi
Tiệc mãn anh say ngồi ủ rũ

Khách về chỉ một muốn nằm chơi
Say sưa anh lại thêm cua nường
Cá lóc em ăn khoái nhất đời

ĂN CUA RANG MUỐI

Thấy cua rang muối họ châu đầu
Thêm khát lâu ngay muốn ngón mau
Lại ngửa cua ra để lột yếm
Banh mu mọc gach, cúi moi bầu
Ham ăn nhét cổ coi chừng hóc
Hấp tấp nhai bữa lỡ kẹt đau
Nhậu nhét càng khuya càng muốn nhậu
Gát gù ngo ngoi suốt canh thâu.

nghĩ về văn chương

(Tiếp theo trang 5)

T.T. Kh thật hết sức hiếm. Còn trong địa hạt viết văn không thể có nhà văn một tác phẩm. Để dài đến như quân đội, cũng còn đòi xuất trình hai tác phẩm.

đã xuất bản, Tổng Cục C.T.C.T. mới chịu chính thức công nhận cho một quân nhân là nhà văn. Mà muốn viết được nhiều, chỉ có cách kiên nhẫn chăm chỉ làm việc. Bảo rằng viết như máy thì cũng hơi quá, nhưng phải viết nhiều — không bao giờ trông cậy ở nguồn cảm hứng hết.

Ông Nguyễn Hiến Lê có lần nhận xét rằng muốn sống đại khái được bằng ngồi bút, phải viết từ năm tới mười năm. Tôi cũng nghĩ như thế dưới một khía cạnh khác: muốn trở thành một nhà văn xứng đáng với tên gọi, phải kiên nhẫn viết ít nhất từ năm tới mười năm và sản xuất từ năm đến mười tác phẩm. Không có cách nào ít vất vả hơn được.

Trong địa hạt văn chương, thật khó kiếm được thiên tài mà lại lười biếng được.

VIẾT VỀ GÌ ?

Vào bất kỳ thời kỳ văn học nào cũng vậy, cũng có những tranh luận về sự nhà văn nên viết về gì. Sự thật đây là một vấn đề nhiều tính chất ảo bởi vì khi đặt vấn đề nên viết về gì, là giả đoán nhà văn có quyền tự do lựa chọn đề tài — muốn viết về gì cũng được.

Thực ra, nhà văn không hề được tự do kiểu đó. Họ bị chi phối bởi chính kinh nghiệm và cuộc sống họ đã trải qua. Không thể tưởng được một Võ Phiến viết *Khi mùa mưa tới* và Mai Thảo viết *Một mình*. Yukio Mishima phải viết về chùa, trường đại học và triết lý thiên, và *Một ngày trong đời Ivan Denisovich* phải là của Aleksandr Solzhenitsyn. Không thể bắt các nhà văn đổi các đề tài của họ cho nhau được.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa kiểu cộng sản, chính quyền đã có những nỗ lực tối đa để bắt các nhà văn lựa các đề tài thuận lợi cho đường lối chính trị của chế độ. Và dù đi tới chỗ cưỡng ép bằng cách này hay khác nhà văn đổi hẳn nếp sống cũ — như cho đi nông trường công trường hay hợp tác xã ngư nghiệp — các chế độ đó chỉ có được những tác phẩm trung bình từ những nhà văn trước kia là lớn nếu đề họ tự do lựa chọn lấy đề tài.

Cũng bởi thế khi nhà văn lên tiếng đòi tự do cho ngồi bút mình, chính ra là đòi xã hội và chính quyền phải để cho họ viết về kinh nghiệm sống, về cuộc đời đã đến với họ. Chế độ ở Nga đã hiểu thấu điều đó nên

để các nhà văn lớn được giải Nobel của họ đi lĩnh giải, chính quyền chỉ đưa ra có một điều kiện giản dị là đủ: cho xuất ngoại nhưng không bảo đảm cấp chiếu khán cho trở về.

Ở Việt Nam, không hà khắc bằng, nhưng cũng có sự hạn chế đề tài. Viết truyện tình vớ vẩn hay gay cấn trong thành phố, tha hồ. Nhưng nếu đòi hỏi cho công bằng xã hội, trung lập trong độc lập... điều đó thì bất khả. Cuộc chiến đấu chống chế độ kiểm duyệt ở Việt Nam, thực ra chỉ là sự đòi hỏi chính quyền để yên cho các nhà văn viết về những gì họ muốn viết — và những gì muốn viết đây, tôi xin được nhắc lại, chỉ là kinh nghiệm sống và cuộc đời của chính nhà văn.

Trong thập niên kỷ 60, ở miền Nam, đã có sự phân chia, dù không rõ rệt, thành hai quan niệm viết văn. Một là *chính thống* và *viễn mơ*, hai là *dấn thân* (xin tạm dùng các danh từ thời thượng). Căn cứ vào đề tài chọn lựa để viết của các nhà văn.

Quan niệm thứ nhất chủ trương đại khái là văn chương phải nói về những gì vĩnh cửu của con người, không nên sa lầy vào những vấn đề thời đại trước mắt như chiến tranh, cách mạng, đấu tranh xã hội... Những nhà văn đề xướng quan niệm này thường hay hẹp hòi và chủ quan, thường có những nỗ lực chứng tỏ rằng viết như họ mới xứng đáng là nhà văn.

Quan niệm thứ hai chủ trương con người viết văn, ngoài trách nhiệm đối với nghệ thuật mình là viết cho hay, còn có trách nhiệm, sự mệnh đối với đồng loại đang sống đồng thời với mình. Những nhà văn ở quan niệm này, ngoài việc viết văn, còn dấn thân vào các hoạt động đấu tranh đủ loại nữa là thường. Họ thường trách những người theo quan niệm viễn mơ là ngồi trên tháp ngà, là nhìn nghiêng là ngồi trên boong thuyền nghe nhạc coi vũ, là ngồi trên khán đài coi giác đấu...

Theo tôi, sự phân chia như trên, dù có những điểm hợp lý, chỉ là một sự phân loại nhập cảng từ Tây phương, một vùng văn hoá xã hội khác biệt. Quan niệm hợp lý và bao dung nhất, theo tôi, có lẽ vẫn là quan niệm của các cụ chúng ta xưa.

Tôi xin trích lại dưới đây một trình bày tiêu biểu của quan niệm đó, do một tác giả sống không xa chúng ta lắm là Phan Kế Bính viết:

Cha mẹ dạy con, giảng giải điều hơn lẽ thiệt rạch ròi kể tóc chân tơ. Hai người tự tình biệt ly với nhau, ấm lạnh ngọt bùi kể hết nỗi này sang nỗi khác. Người dân bà lữ bước thờ dài than vắn, phân nan cho số phận hẩm hiu. Đưa mục đồng đi chăn trâu nhàn khi thích chỉ nghèo ngao vãi tiếng giữa đồng, đó toàn

là cái mầm của văn chương cả. Nói cho cùng thì một tiếng cười một tiếng khóc của đứa trẻ thơ, cũng là cái gốc của văn chương.

Người ta có tình tình, tư tưởng, ngôn ngữ, văn tự, thì tự nhiên phải có văn chương. Tình tình người ta cảm xúc với ngoại vật sinh ra khi mừng khi giận khi vui, khi xót xa, khi ham muốn. Các mối tình ấy chứa trong bụng, tất phải tiết ra lời nói: đó tức là nguyên lý văn chương.

Tư tưởng là cái trí suy nghĩ tự trong óc, biết phân biệt lẽ phải lẽ trái, biết phán đoán điều dở điều hay, biết suy xét đến những lý cao xa mắt không thấy, tai không nghe tiếng. Những điều nghĩ ra được lại muốn tỏ cho người khác biết, đó cũng là nguyên lý văn chương có tình tình, có tư tưởng mà nếu không có ngôn ngữ, văn tự thì cũng không thành văn chương được. Xem như giống súc vật cũng có cảm giác, có tri thức, mà không có ngôn ngữ, văn tự. Vậy ta phải nhờ có ngôn ngữ văn tự mới đạt được tình tình tư tưởng của ta, thì ngôn ngữ văn tự cũng là cái nguyên lý văn chương.

(Phan Kế Bính, Việt Hán văn khảo)

Với quan niệm như trên, thì cái gì của con người, đều có thể là đề tài cho văn chương được cả. Nhà văn, tùy theo cuộc sống, tùy theo kinh nghiệm cá nhân của mình mà chọn lựa. Không có thể vi đề tài mà phân chia cao thấp — sự phân biệt cao thấp nếu có, chỉ ghê áp dụng cho giá trị nghệ thuật, tư tưởng, kỹ thuật của tác phẩm và tác giả mà thôi.

Cũng vì quan niệm như trên nên các cụ chúng ta xưa đã thực hiện được sự hòa hợp giữa con người xã hội và con người nhà văn. Không hẳn việc quản việc quan, không hẳn canh tác, thì các cụ làm thơ, viết văn. Đề tài hoàn toàn tùy thuộc hoàn cảnh mỗi cá nhân lúc đó. Nếu đề tài thuộc loại «tục tũ» thì các cụ phê bình hạn chế... Tương lãnh thành công như Trần Quan Khải làm thơ, tương thất bại như Đặng Dung cũng làm thơ. Nguyễn Du, Nguyễn công Trứ đều vừa làm quan văn quan võ các cấp, vừa là những thi hào thi bá. Nếu được diện kiến người đẹp như Dương quý Phi, Lý Bạch làm thơ, thì phải chứng kiến cảnh khê sớ của dân trong thời loạn. Đỗ Phủ cũng làm thơ. Thật phóng khoáng bao dung, và cũng thật hợp lý.

Làm thơ văn như thế là một cách thể sống một khía cạnh biểu lộ đời sống. Tôi sống không phải chỉ để viết văn, tôi không phải chỉ hiện hữu bằng những chữ tôi viết ra. Trong cuộc sống của tôi toàn diện, viết chỉ là một khía cạnh, một diện trong nhiều diện khác nhau.

Nếu chấp nhận một quan niệm như vậy vấn đề đề tài sẽ không còn là vấn đề nữa. Ở

KHOẢNG mười giờ, tôi lên gác, buồng mừng. Tôi buồn ngủ. Tôi đặt lưng xuống giường, lót chiếc gối dưới đầu, kéo tấm drap trắng qua bụng. Tôi cảm thấy một chút êm ái, ấm cúng. Tôi muốn ngủ một giấc dài trong cảm giác thoải mái đầy hạnh phúc đó. Nhưng rồi tôi vẫn không ngủ được. Tôi không ngủ được vì cái truyền hình dưới nhà, vì khi trời hơi nóng, vì một chút tường nhờ mỏng lung, hay vì một nguyên nhân nào khác: như nỗi lo lắng, nỗi hốt hoảng, những ảo tưởng... này sinh khi ý nghĩ đụng chạm vào một điều gì, một việc gì, hay một hy vọng gì... Tuyệt nhiên tôi không biết vì nguyên nhân nào. Nhưng thường đêm sự mất ngủ vẫn đến và đến ngay trong những lúc tôi buồn ngủ nhất. Thết rồi tôi không còn muốn phân tích hay gán ghép nguyên nhân nữa.

Tôi cứ tỉnh khê cho đến khi thiếp đi, hay cứ trong tình trạng mất ngủ cho đến gà gáy sáng — lúc mà ngoài trời có những hạt sương cuối cùng rơi xuống thật đều, lúc mà ngọn gió Tây đã ve vuốt lạnh lùng. Tôi chớp mắt một chút rồi thức dậy từ bắt đầu một ngày khác. Tôi chớp mắt một chớp mà tưởng như lâu lắm, nên tôi vẫn ngồi ngoài đưa tay đón một ngày mới thật bình yên, thường hằng và lặng lẽ. Tôi không buồn kêu ca, trách móc, không buồn suy nghĩ thiệt hơn. Tôi giới hạn suy luận. Tôi thấy mình đỡ nhọc mệt, đỡ bị dồn ép, đỡ bị thúc phược. Tôi thấy tôi thành thoi, đủ sống một đời.

Tôi đang mất ngủ giữa lúc buồn ngủ đó, bỗng nhiên em tôi từ dưới nhà gọi lớn:

— Anh ơi, có bạn anh đến tìm. Tôi từ một tiếng rồi vội vàng xuống nhà. Văn và Tuấn, hai thằng bạn trẻ vừa mới quen, chờ nhau trên chiếc xe đạp, tỉnh tứ chờ tôi trước cổng:

— Ngủ sớm vậy cậu?

— Ta vừa mới nằm, chưa ngủ.

— Đi chẳng?

— Đi. Tôi trả lời đồng ý, nhưng không biết đồng ý gì với chúng. Đi. Đi, đâu chứ? Giờ này cũng đã khuya, cũng đã sắp tàn một ngày. Nhưng quả thật tôi đã đồng ý. Thanh âm cứng ngắt vừa rồi tỏ một quyết định chắc chắn. Tôi đồng ý khi mà tôi không biết gì cả. Tôi quá dễ dãi cũng chỉ vì đôi lúc tôi cảm thấy tôi hình như ka lạ, quanh hiu...

— Vào nhà xin Ông Bà già đi.

— Thôi, khỏi cần.

Tôi mang bộ đồ ngủ theo chúng ra đường. Tuấn nói:

— Cậu đi với Văn, ta đạp từ từ... Tôi hỏi:

— Các cậu dẫn ta đi đâu giờ?

— Đi ngủ đàng kia. Té ra là đi ngủ. Đi ngủ mà cũng rủ rê nhau. Tôi đã sắp ngủ mà bạn còn lôi dậy rủ nhau đi ngủ. Tôi chợt nhớ những đêm nào ở quê nhà. Những đêm mà bọn người bên kia thường hằng kéo về giữa canh khuya. Những đêm có một số người bị dựng đầu thức giấc, bị cưỡng bách phải làm những việc mà họ sợ hãi bởi đây nguy hiểm. Những việc nửa có, nửa không đối với cả hai bên. Những việc đầy mờ ám, khiến nảy sinh những nghi kỵ âm thầm nhưng tàn khốc và nguy hại đến tính mạng, gia đình, quốc gia, ý thức hệ... Bởi vậy đêm nào, vào đầu hôm, lúc bóng tối vừa chập chững đổ xuống họ cũng rủ nhau đi tùm tùm ba đến một làng tương đối an ninh hơn hoặc vào thành, lên phố để ngủ nhờ. Sau một đêm, rạng ngày họ lại trở về thật sớm, nằm trên con lộ ướm sương đêm. Ngày ngày, tháng tháng, năm sang năm, lâu dần thành tập quán. Họ cho đó là một công việc phải làm, đương nhiên đồng ý khi bạn bè rủ tôi đi ngủ lang một nơi nào,

Tôi cũng vậy, lâu dần, tôi cũng đương nhiên đồng ý khi bạn bè rủ tôi đi ngủ lang một nơi nào,

hoặc rủ tôi rong chơi một chốn nào, đâu đó. Tôi như đám dân quê bỏ nhà mỗi đêm đều đặn vì những bó buộc thúc bách. Tuy nhiên họ đi ngủ có định thời và đều đặn. Còn tôi, bất cứ giờ giấc nào, ngày tháng nào tôi cũng sẽ đi, nếu có bạn bè đến rủ rê, hò hẹn. Tôi sợ hãi mái nhà của tôi, khiếp đảm bởi buồn nôn vì quen thuộc. Bạn bè là một thứ giải cứu. Tôi sẽ ra đi dù biết sẽ ngày chán trở về. Ra đi là một rạo rức mà trở về cũng là một rạo rức. Tôi luôn luôn muốn sống trong những rạo rức đó. Nên đi chỉ là một cái cớ để về, để nhìn xem ngôi nhà có đổi khác gì chẳng? Cổng sắt, rào kẽm gai, hành lang ngắn, cửa vào, căn gác, sách vở, giường nệm...

Đến một căn nhà trong hẻm cát. Tuấn dựng xe trước hè, lui cui mở cửa. Tôi lấy điều thuốc quẹt mồi. Văn hỏi lấy một điều. Tôi đưa hộp quẹt cho hắn rồi nhìn băng quơ. Con hẻm tối tăm, cát lún và rác rưởi. Có căn nhà đang xây dở, kéo kẽm gai vào tạm, và vớu, nhăm nhở. Tôi nhớ bãi nước bọt khi Tuấn kêu vô nhà.

TÌNH QUANG



MỘT ĐÊM THỨC TRĂNG

Tôi cởi áo móc lên tủ kính. Tuấn hỏi uống gì. Tôi nói gì cũng được. Tuấn lấy mấy hộp bia trong tủ lạnh phía trong phòng ngủ. Tôi hỏi nhà của ai? Tuấn nói nhà của anh hắn. Tôi sà xuống ghế, vớ một tờ tạp chí để trên bàn. Thứ tạp chí phụ nữ. Văn bảo tôi mở xem mục tìm bạn, vui lắm. Tôi lật lật rồi trao cho Văn nói tìm không ra. cậu tìm rồi đọc lên nghe cho vui. Văn đón lấy tờ báo. Tôi ngã người trên ghế, thả những vòng khói thuốc lên trần nhà. Tuấn bảo uống. Tôi nhồm dậy tu một hơi. Văn đọc và cười. Tuấn ngờ ý đánh bài và lục tìm xấp bài trong các hộp bàn ngăn kéo. Tôi hít thật nhiều thuốc khác, dụi cái tàn dưới chân. Tôi hít thật nhiều và uống đều đặn. Tôi không nghĩ gì hết, không ham

muốn gì hết... chỉ còn nhìn thấy bạn bè đang c động què quặt, khật khưởng, vô can và tôi nghiệp.

Bộ bàn ghế phòng khách biến thành bàn bái. Tôi để hộp bia phía dưới chân, vắt tờ báo xuống đáy bàn. Tuấn trang bài thật chậm. Tôi hít ho thuốc cuối, dụi tàn dưới chân cầm hộp bia tu một hơi. Tôi thông thả cảm xấp bài lên, Văn đếm như nhỏ: one, two, three, four rồi chữi thẻ. Tuấn nhí Văn.

— Không thụng thi sảnh? sao cậu giận vậy?

— Sảnh thì ăn gì. Có năm đôi bài phá lấy sảnh có nước mờ tôm.

— Dách, thú, thú đi cậu, Tuấn cười ngao nghệ.

— Cũng đành. Văn xếp bài rồi để xuống bàn, mỗi thuốc tu lia. Tôi cũng để xấp bài xuống bàn, mỗi thuốc tu lia. Tuấn cũng vậy. Bạ đĩa cứ ra rả như thế, vô cùng buồn nản và mệt mỏi nhưng không có gì hơn như vậy. Uống, hút, bạc bài là những hạnh phúc tuyệt thú khó tìm có lúc bình thường. Tôi chợt nghĩ đến một con diêm trong một góc hẻm nào đó, thật âm thầm...

Gần đến sáu giờ sáng. Tôi mở cửa ra trước đường định tiêu. Trời đã sáng. Tôi trở vào bảo Tuấn lấy café. Tuấn mang đặt trên bureau những café, ly, đường, muỗng... Văn lấy nước châm lửa vào lò gas rồi trở lên ngã ngửa trên chiếc ghế vừa ngồi đánh bài chớp mắt. Tuấn nằm queo trên giường ngủ. Những nhọc mệt, bạc nhược hẳn lên trên gương mặt chúng. Gương mặt trên dưới hai mươi. Gương mặt trồn chạy hải hùng. Gương mặt say sưa ngủ nằm ngủ ngời. Gương mặt không muốn suy nghĩ gì hết, chỉ muốn bình an ăn ngủ, rong chơi. Chúng ngủ say và tôi bắt đầu thấy tro trọi. Tôi xuống bếp rinh rập ấm nước. Tôi nghe tiếng lửa cháy trong lò, tôi nghe tiếng kêu ấm của nước, tôi nghe những bọt nước reo vui lẫn lẫn, tôi nghe tiếng những chấm nước sôi bùng đầu tiên nhảy múa. Những hơi nước tuôn nghi ngút ở và ấm, từng tí nấp ấm. Tiếng nước sôi êm à đều đặn. Tôi tưởng chừng như lần đầu tiên nghe tiếng nước sôi, tưởng lần đầu tiên thấy ấm nước sôi. Tôi quên hết và hình như tôi đang bắt đầu trở lại. Tôi vận tất lửa, mang ấm nước lên. Giọt café đầu tiên rót xuống đáy ly. Rồi những giọt rồi tiếp nối, rơi bị bơm như tiếng nước mưa rơi trên nắp thùng thiếc sau cơn mưa. Những giọt nước thật buồn, tro trọi, cuối cùng. Thanh âm đuổi bắt đến cùng tận, nhưng tuyệt nhiên không còn gặp gỡ.

Tôi uống ngụm café đầu tiên. Không còn một điều thuốc nào để mỗi nửa cả. Tôi rung rung thùng diêm, nhìn những bao thuốc vung vãi khắp cùng: trong gạt tàn, trên bàn, trên ghế, dưới sàn nhà... Những hộp bia loang nước ẩm ướt và dỉ dỏm trên sàn gạch. Những tàn thuốc rơi rớt trên vũng nước đọng ngập ngụa. Tôi ngày ngật, bụng cồn cào, quần đau. Tôi hoa người, vầng vất. Tôi cạn ly café trong lần uống thứ hai. Tôi bắt đầu pha một ly khác. Tôi đầu thì tới. Đi đâu thì đi. Tôi thấy kỳ những mệt mỏi, những buồn nôn. Chẳng phải tôi vẫn thường hằng gặp gỡ chúng hay sao? Quen rồi tôi không còn lo lắng chống chọi gì nữa. Tôi dần buông xuôi. Tôi đã quá đầy đủ, không còn gì để thiếu nữa. Đôi lúc, nỗi chết rờ rỏ và thần diệu Tôi nhớ đến Hemingway và tự hỏi sao mình lại không thể như vậy được? Bạn bè cũng từng nó acậu quá đầy đủ, còn gì nữa mà gắng sống để tìm? Tôi cũng nhớ đến sư huynh Long, một chiều nà cũng đã nói với tôi một câu tương tự như vậy nhưng chất phát và rõ ràng hơn. Tôi còn tìm kiếm một cái gì thiếu sót, nhỏ mọn đến lẫn lộn mà tôi lo lắng không thể thiếu mất. Tôi gắng sống để tìm. Tôi phải tìm đến bạn bè hỏi. Nhưng ta không bao giờ nói với chúng bay điều đó. Tôi mà đã quá đầy đủ Tôi chợt mỉm cười khi nghĩ đến điều đó.

Tôi im lặng mở cửa trở về. Phố người vẫ tỉnh không.

SINH HOẠT

ĐẦU NĂM CỦA LÀNG BẢO

Vừa bước vào năm Nhâm Tý, một biến đổi không thể ngờ được đã xảy ra cho làng bảo... đó là một số bảo tự động đóng cửa không kèn không trống. (Trong đó có cả tờ báo kỳ cựu ít ai ngờ là Nhật báo Tiếng Vang của Ô. Quốc Phong, một tờ báo tưởng không bao giờ đẹp tiệm). Lý do của sự đóng cửa này là ảnh hưởng của giấy in báo tăng giá. Báo đóng cửa kéo lấy sang một số anh em văn nhân ký giả thất nghiệp. Gặp nhau anh nào cũng nói "khoẻ ru"...

Khởi Hành cũng tưởng "xinh xắn" trong trường hợp này, may quá nay thì Khởi Hành đã lại lên đường. Xin chào mừng các bạn bốn phương.

AI MUỐN THÀNH HOA SĨ?

Trong khi tờ báo của Hội ta (Hội VNS.QĐ) chật vật ở những ngày đầu năm, thì Hội ta lại hoạt động mạnh ở ngành khác. Ngày 29-2 vừa qua, Hội ta đã khai giảng Trường Kỹ thuật Tài tử và Chuyên nghiệp, tại Trụ sở Hội, số 72 Nguyễn Du.

Trường chuyên dạy về hội họa và điêu khắc do các họa sĩ tên tuổi đảm nhiệm. Họa sĩ Đỗ Trọng Nhơn đứng ra điều khiển. Có nhiều bên cạnh đó phải có Ủy viên Hội họa của Hội: Họa sĩ Trịnh Cung. Mỗi khóa học 3 tháng, và liên tục khai giảng vào mỗi đầu tháng và giữa tháng.

Nghe đâu mới lúc đầu mà trường đã thu gặt kết quả rất khả quan.

NỮ SĨ TRÚC ANH GẶP XUI

Người viết nữ Trúc Anh là một nữ văn sĩ hoạt động im lặng, khiêm nhường. Tuy nhiên tác phẩm của Trúc Anh cũng được độc giả đón nhận nồng nhiệt.

Cuối năm vừa qua, nữ sĩ Trúc Anh có hùn hạp sao đó với nhà giáo kiêm nhà văn (?) Đ.T.T. để làm nhà xuất bản.

Không biết công việc hùn hạp thế nào, mà Trúc Anh gặp chúng tôi than quá và định thưa kiện lung tung. Nghe nói trong việc "thua trị" này tác giả "Nửa bước vào đời" đã ngã bệnh đau thần kinh (?) vì buồn rầu!

Dầu hiện nay tác phẩm "Trên đỉnh cao" của Trúc Anh đã "trình làng" (một trong những tác phẩm của vụ hùn hạp) nhưng bên trong của vụ hùn hạp này dường như còn lảng những sao đó. Kể cũng tội nghiệp cho người viết nữ này.

NGUYỄN VŨ

TÁI XUẤT GIANG HỒ

Sau một thời gian im hơi lặng tiếng, nhà văn Nguyễn Vũ đã cho nhà Đại Ngã hoạt động lại và định tung ra một loạt ba tác phẩm mới của anh.

Tác phẩm đầu là cuốn "Chuyện tình của tên đồ tể" đang lên khuôn và sẽ phát hành vào đầu tháng Tư dương lịch.

Những người thích văn Nguyễn Vũ chờ đợi từ lâu, chắc sẽ đón nhận "Chuyện tình của tên đồ tể" dữ lắm. Chờ xem Đại Ngã có hoạt động mạnh như trước đây nữa không?

KẸ BẢO TÀN LÀ AI?

Nhà Hồng Lĩnh của Trần Tuấn Kiệt, tuy gặp lộn đạn nhưng vẫn hoạt động mạnh dữ. Mấy hôm nay, thấy Trần Tuấn Kiệt đang ráo riết chăm sóc tác phẩm "Kẻ bảo tàn" của Trần Hận Chúa (?).

Theo lời nhà thơ suốt đoạt giải thơ của Giải Văn học Nghệ thuật một năm nữa, thì đây là tác phẩm dữ dội điên mê nhất trong thế giới anh chị, lao tù về một câu chuyện xảy ra trên đảo xa xăm. (?)!

Năm qua, Trần Tuấn Kiệt gặp nhiều lộn đạn, mong rằng năm nay anh sẽ vương lên thật mạnh.

KHÓC CHO TÌNH YÊU

"Khóc cho tình yêu" là nhan đề tập mới của Nguyễn Thanh Cẩm, người trước đây chủ trương chương trình "Huỳn thoại Dân tộc" trên đài Truyền hình VN.

Kể về hình thức "Khóc cho tình yêu" in thật đẹp, giấy tốt, chăm sóc kỹ. Phải kể là 1 thi tập đẹp nhất trong những tập thơ được xuất bản gần đây.

Một điều khác lạ nữa là tác giả

"Khóc cho tình yêu" đã cảm từ một chuyện tình của xứ Liban (Trung Đông) để viết thành "Khóc cho tình yêu". Quả thi nhân nhiều cảm hứng và cảm hứng đặc biệt thật.

TÁC PHẨM HỒI TRONG NĂM

Trước Tết — lúc đó Khởi Hành đã nghỉ Tết — có mấy tác phẩm được chú ý nhiều như:

"Nẻo vào thiên học" của thầy Nhất Hạnh do nhà Lá Bối xuất bản. Một quyển sách về Thiên rất quý cho những ai muốn tìm biết căn rễ về mầu này. Một quyển sách đem lại nhiều cảm hứng cho người đọc, đầu là người không chú ý đến Thiên.

— "Động Hoa Vàng" của Phạm thiên Thư, người thơ đoạt giải khuyến khích về truyện thơ của Giải Văn học Nghệ thuật năm nay. Đây là "thi phẩm thứ năm của Phạm thiên Thư, một trường ca Đông Phương gồm 400 dòng lục bát trang nghiêm cuộc đời—thiên nhiên và đạo... Là thơ lục bát nhưng cách trình bày ngắt câu trong thi phẩm này khác lạ, thoáng nhìn cứ ngỡ thơ... tự do.

Và đây hai câu thơ mở vào "Động Hoa Vàng":

"Rừng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng
ngủ say"

CHIẾN TRANH VN VÀ TÔI

Người thơ rất được chú ý và cảm mến gần đây Nguyễn Bắc Sơn, cũng vào những ngày cuối năm đã

cho xuất bản tập thơ đầu tay của anh "Chiến tranh VN và tôi".

Tập thơ rất hiếm trong số th phẩm được xuất bản của những năm sau này. Thơ Nguyễn Bắc Sơn đã được nhiều nhà văn tên tuổi khen ngợi và người yêu thơ đọc lấy làm thích thú.

Hãy đọc Nguyễn Bắc Sơn:

"Nếu mai rụng trần ta còn sống
Về ghé sông Mao phá phách chơi
Chia sớt nỗi buồn cùng gái điếm
Bỏ tiền mua vội một ngày vui"

Thơ như vậy tưởng không cần phải giới thiệu hơn nữa. Trong "Chiến tranh VN và tôi" lại có cả một phần thơ về Thiên.

Gần đây thấy Nguyễn Bắc Sơn thường ra vào Phan Thiết — Saigon, dường như để cho in thêm tác phẩm nào nữa, những anh văn còn giữ bị mật.

ĐẠI HỘI VĂN NGHỆ SĨ PHÚ BỒN

Một đêm ĐẠI HỘI văn nghệ sĩ tỉnh PHÚ BỒN đã tổ chức tại Hội Trường ZIEN HỒNG ngày 4-3-72 dưới sự chủ tọa của Trung Tá Tỉnh Trưởng (chủ tịch danh dự Hội VNS PB) cùng sự tham dự đông đảo của các thân hào nhân sĩ, các tôn giáo các cơ quan, các đoàn thể v.v..

Sau vài lời mở đầu của ông CHỦ TỊCH HỘI VNS/PB là phần diễn thuyết của Trung Tá Tỉnh Trưởng qua đề tài: THỬ ĐỀ NGHỊ MỘT ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CHC

xem tiếp trang 14

CƯỜNG NHÂN



KÍNH CỤ "GIÀ GÂN"

Mừng thay cụ được ủy quyền
Diệt trừ tham nhũng, xây nền vinh quang
Phục hưng truyền thống học đường
Duy trì đạo đức kỷ cương muôn đời
Phen này cụ khó thành thời
Mần thơ gãi háng như thời xa xưa
Giờ đây xin cụ phất cờ
Chỉ huy chiến tuyến diệt trừ gian tham
Ước mong cụ hãy quyết tâm
Không kiếng sợ sùng, chẳng lằm murugian
Chẳng dung con cháu tham tàn
Chẳng tha ông lớn làm cản hại dân
Ra tay tẩy uế cơ quan
Nhờ cho sạch đám cỏ hoang rậm rì
Lâu ngày bén rễ sâu ghê!
Dưới trên chẳng chịt, bốn bề kết liên
"Già Gân" ắt chẳng ngại phiền
Búng luôn tận gốc, diệt tên lớn đầu

Diệt lẫn đến lũ lâu nhau
Quét cho tuyệt giống làm giàu bất lương
Quay sang tẩy uế học đường
Phút ngay lũ "Giáo" nhiều nhương, lèm bèm

Chuyên môn ăn "của" con em
Giở trò quyền rũ cặp kèm nữ sinh
Trị luôn cả lũ trò ranh
"Cao bồi", du đảng, lòn khinh bực thầy
Học đường sáng sủa từ đây
Trau dồi trí, đức, hiền tài nảy sinh
Đốc lỏng chính trực, công minh
Đắp xây thịnh vượng thanh bình nước non

Vì dân dãi tấm lòng son
Diệt cho sạch giống ác ôn, côn đồ
Cường Nhân hiển cụ bài thơ...

RÀNG;

Chấn chỉnh học đường kíp thực thi!
Diệt trừ tham nhũng, chớ diên trì!
Xưa nay, trí sĩ, anh hùng chỉ...
Hơn kẻ dung thường bởi hữu vi...! (1)

(1) Nhan Uyên viết: Thuần hà nhân dã? dư hà nhân dã? hữu vi giả diệt nhực trí!

Thầy Nhan Uyên nói rằng: Vua Thuần là hạng người nào vậy? Ta là hạng người nào vậy? Nếu có làm thì cũng được như thế!

(Luận ngữ)

sinh hoạt

tiếp theo trang 13

TÌNH PHỦ BỒN, suốt hơn một tiếng đồng hồ, diễn giả gây được sự hào hứng và tin tưởng vào tương lai Văn Hóa của địa phương này, nhất là

việc thực hiện cuốn ĐỊA PHƯƠNG CHỈ PHÚ BỒN đang xúc tiến và cuốn TÂN LUẬT JARAI được dự trù trong tương lai.

Kế đó là phần trình diễn văn nghệ : gồm các màn đồng ca, đơn ca và thơ nhạc ca tụng Cheoreo do các tác giả địa phương sáng tác. Sau cùng là vở trường kịch đã sử Việt Nam : Quán Bền Sông của Hằng Vang (bản tin

viết không rõ xin lỗi tác giả, nếu có sai) đã làm say mê giới thưởng ngoạn suốt vở kịch. Ngoài vở kịch trên, màn đơn ca của Nguyễn Công Duy qua bầu Trên Ngọn Tinh Sầu của Du Tử Lê và Từ Công Phụng và giọng ngâm phong phú của Hoàng Trang qua toàn vở kịch cũng như qua bài Thơ Xuân Cheo Reo rất được tán thưởng. (NXH ghi)

Cơ sở xuất bản Về Nguồn vừa ấn hành :

GỬI LẠI MÙA ĐÔNG

Thơ : LÊ-TRÚC-KHANH
HÀ-HUY-THANH

- ⊕ Một cố gắng tận tình của người tình lễ bưng chính mô hôi nước mắt tự tạo tác phẩm.
- ⊕ Phát hành và gởi bán hạn chế ở các tiệm sách lớn của 16 tỉnh miền Tây Nam phần.
- ▼ Liên lạc : 178/14 Phan thanh Giản—Cần Thơ.

CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ TÔI

Thơ NGUYỄN BẮC SƠN

Tập thơ hát lên tiếng hát lồng bi tráng của một người tham dự chiến tranh Việt Nam, một thi sĩ bị đời, một gã du dương trầm mặc. Những bài thơ xa như tiền chiến, xưa như Đường thi, nhưng kỳ lạ thay, mới tinh và gần gũi như sáng hôm nay...
Phát hành 25 tháng 1-1972.

Học sinh cần gì... Giỏi luận văn hay đề được đậu vào lớp 6. Phải tìm cho được quyển :

LUẬN MẪU

• Của Ô. Bà PHẠM VĂN CHÍNH
Giáo sư Quốc văn

Và muốn được điểm lớn trong kỳ thi tuyển vào lớp 6.
Tìm ngay quyển.
25 bộ Câu Hỏi Thường Thức
Sách soạn đúng theo chương trình mới của B.G.D.
Tái bản lần thứ ba.

ANH EM NHÀ KARAMAZOV

của

DOSTOIEVSKI
NGUYỄN HỮU HIỆU
giới thiệu
VŨ ĐÌNH LƯU
dịch

- Căn cứ theo ba bản dịch từng danh : Henri Mongault, Constance Garnet, David Magar-shack không cắt xén, rút gọn một dòng, một chữ.
 - ✱ Đầy đủ các bài nhận định của Hermann Hesse, Freud, Nietzsche, Gide, Camus, Henry Miller, Nicolas Berdiaeff, D.H. Lawrence, Nathalie Sarraute, Marcel Proust, Heming-way...
 - Sách in chữ nhỏ dày 1000 trang, 2 phụ bản và bìa bao offset 4 màu trên giấy láng 2 mặt. Giá 1100\$.
- Phát hành vào thượng tuần tháng 4-72

Tủ sách HỒNG LĨNH đang cho xuất bản trong tháng này quyển

KÊ TÀN BẠO

⊕ TRẦN HẬU CHỨA

Đây là tác phẩm dữ dội điên mê nhất trong thế giới anh chị lao tù về một câu chuyện xảy ra trên đảo xa xăm.



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN
SỐ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN NG. VINH NHƠN
Chủ Bút :
DƯƠNG HÙNG CƯỜNG
Quản Lý :
HUỲNH VĂN MẠNH
Bộ Biên Tập :
HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRỮ LA.

Minh Họa :
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ
Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 40đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

PHÁT HÀNH :

HỢP NHẤT

- ⊕ Nguyệt san Văn Hóa, Xã Hội, Nghệ Thuật.
 - ⊕ Diễn đàn đấu tranh hàng đầu cho tiền bộ của những cây bút độc lập.
- Chủ nhiệm : LÝ HOÀNG LONG
Liên lạc Tòa soạn :
DƯƠNG NGHIỆM MẬU
Tòa soạn : 1 Tôn Thọ Tường
THỊ NGHỆ
ĐT. : 95.835

Các bạn yêu thơ và nhạc
đón tìm nhạc phẩm :

KHI NÀO

- Thơ của MAI TRUNG LĨNH do nhạc sĩ Tuấn Hải phổ nhạc.
- ⊕ Một hòa nhập tuyệt diệu giữa thơ và nhạc.

MỚI

TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ĐẶC SẢN BỘT GIẶT MỚI TẠI VN.

RẼ TIỀN ?
Cùng một gói bột giặt thể tích bằng nhau, nhưng rẽ được phần nửa tiền!

NHIỀU BỘT ?
Phần lượng dùng bằng nhau bột nhiều, tẩy trắng, công hiệu gấp đôi!

TRẮNG NHƯ MỚI !
Làn tinh xanh dương áo trắng tinh khiết, có hào quang phản chiếu!

THƠM ?
Dầu thơm hảo hạng khi giặt ủi xông giữ bên mùi thơm!

KHÔNG HẠI DA TAY ?
Hạt to chất mịn để tan trong nước, có chất nhũ đặc chế FAITY ALCOHOL để bảo vệ da tay!

ẢO MÀU KHÔNG PHAI ?
Bột giặt nhẹ cân máy lọc tinh vi giữ được màu sắc như mới không phai!

Về giải thơ năm 71

(Tiếp theo trang 9)

Kiệt không. Ông Nguyễn Sa mặc nhiên được coi là đại diện cho ông Trần dạ Từ đã ngần ngừ, lắc đầu nói không nên cho giải khuyến khích. Phần thi tập đến đây coi như quyết định xong.

Sang phần truyện thơ, có sự bất đồng ý kiến giữa ông Vũ Hoàng Chương và hai ông Hà Thượng Nhân và Nguyễn Sa về tác phẩm sẽ đi kèm với Truyện Cồ Phật giáo của Phạm Thiên Thu. Ông Vũ hoàng Chương muốn chọn tập «Tình yêu tuổi học trò» của ông Lê Minh Ngọc, tập này trước gửi dự thi phần thi tập nhưng đã được ông Vũ Hoàng Chương yêu cầu ban tổ chức đưa sang phần truyện thơ vì ngoài bia có đề là Truyện Thơ. Hai ông Hà Thượng Nhân và Nguyễn Sa cũng đồng ý tập «Trước Mặt» của hai tác giả Hào Tâm vào Thảo Âm có giá trị. Vì sự bất đồng ý kiến này Hội đồng phải bỏ phiếu. Tôi đã không có ý kiến gì về cả hai tập, chỉ bỏ phiếu cho tập «Truyện Cồ Phật Giáo» của Phạm thiên Thu, kết quả «Trước Mặt» hơn phiếu «Tình yêu tuổi học trò». (Vi tính cách bất thường của phiên họp, suốt buổi tôi không để ý đến các lá phiếu, ông Vũ Hoàng Chương mở và đọc, nên tôi không nhớ rõ số phiếu bỏ cho hai tác phẩm sau này, cũng như tôi đã không nhớ những lá phiếu vòng đầu phần thi tập ghi những ai. Tôi chỉ nhớ những lá phiếu của tôi viết).

Bữa ấy khi mới đến tôi có cáo lỗi với bà Vũ hoàng Chương sau phiên họp tôi không thể ở lại dự bữa ăn của bà khoản đãi vì phải đến dự tiệc cưới của một người thân. Ông Chương trao giấy cho tôi làm biên bản, nói nếu tôi thấy cần phải đi mọi người sẽ ký trắng để tôi mang về nhà làm sau. Tôi cười hỏi các ông không sợ tôi về viết các ông thiếu nợ tiền tôi hay sao. Ông Hà Thượng Nhân nói nếu tôi có can đảm cứ việc. Tôi lập tờ biên bản hết sức gọn, theo kiểu các năm trước vẫn lập, gồm các chi tiết như địa điểm thời gian, thành phần hội viên, nguyên tắc bỏ phiếu và sau chót là kết quả. Khi viết đến kết quả tôi còn hỏi về trường hợp Trần tuần Kiệt tôi để bốn phiếu thuận một phiếu chống có nên không. Ông Nguyễn Sa không đồng ý và tôi đã viết một cách tổng quát là: Kết quả sau đây được hội đồng chấp thuận. Biên bản làm xong chuyển cho năm người lần lượt ký. Ông Vũ hoàng Chương là người ký đầu tiên và tôi là người ký sau chót. Ký xong tôi trao biên bản cho ông Chương, yêu cầu ông cho vào phong bì dán kín để tôi đem về nhà cho ban tổ chức vì thời hạn ban tổ chức yêu cầu đưa kết quả còn xa. Hơn nữa còn phải đợi tôi làm phúc trình trước dự luận về tác phẩm trúng giải. Tôi hỏi Hội đồng ai có ý kiến gì về tập thơ của Kiệt cho tôi biết để tôi về soạn bài phúc trình. Ông Nguyễn Sa bảo Hội đồng ủy cho tôi toàn quyền.

Phiên họp kết thúc. Ông Vũ hoàng Chương trong bộ áo dài nâu tiền chân khách ra đến đầu hẻm, ở đây tôi còn đứng nói chuyện với ông Nguyễn Sa trong khi đợi xe. Tôi không thắc mắc nghĩ ngợi đến những lá phiếu để lại trên bàn ông Chương.

Trong mấy năm làm nghề chấm thi văn chương, tôi cố sức giữ cái thái độ tìm kiếm sự thỏa hiệp được chừng nào hay chừng nấy với các người ngồi chung coi thường việc được thua, tránh việc tranh luận vô bổ không đưa đến kết quả nào ngoài sự dỗi vờ — bởi lẽ tôi hiểu khó lòng thuyết phục nổi ai, khó có thể có được một cuộc tranh luận nghiêm chỉnh đứng đắn trong tình thần tương trọng, tương kính. Do đó năm nào tôi cũng đề nghị lễ lối bỏ phiếu kín cho nhanh và chấp nhận kết quả dù mình không mãn ý.

Giữa năm nay đang xảy ra sự bất thường là ông Hà Thượng Nhân đứng lên thuyết trình về nhân nghĩa đạo đức trong phiên họp và những người khác trung thực với mình không bị khuyến cáo bởi bộ mặt nhân nghĩa, cứ khui phiếu bình thường — Bùi Giáng và Trần tuần Kiệt bị loại — chắc chắn tôi vẫn chấp nhận như thường.

Tôi nghĩ bất cứ người làm thơ viết văn nào cũng chẳng bao giờ coi cái chuyện giải thưởng —

đủ là giải thưởng nào chẳng nữa — là quan trọng. Chấm giải hay dự giải được hay không được giải, không làm tăng hoặc giảm giá trị đích thực của mình.

Năm 71 Bùi Giáng cũng như Trần tuần Kiệt bị loại, cũng như Phạm thiên Thu bị loại (Nguyễn Bắc Sơn không hề được đá động đến) năm 1969 và Trần Huyền Ấn bị loại năm 1970, các sự việc ấy tự chúng phát hiện đáng dấp của những người làm ra chúng. Cho nên thật tình, tôi đã không quan tâm «tranh đấu» ráo riết cho những người ấy. Sự kiêu hãnh của người làm thơ cùng sự tôn trọng lòng kiêu hãnh ở những người thơ ấy không cho phép tôi xử dụng đến cách mãnh khỏe bất xứng để cho họ được giải, dù rằng việc họ đoạt giải là chính đáng, họ mang vinh dự đến cho giải thưởng, người chấm hơn là giải thưởng người chấm mang vinh dự đến cho họ.

Như đã nói, đến phút chót, tôi vẫn trông chờ sự phản tỉnh. Nhưng không có. Điều tôi tiếc nhất là ông Trần dạ Từ đã không đủ can đảm từ khước giải thưởng trong khi ông là người biết rõ mọi chi tiết của phiên họp ngày 18-1. Ông đã tự hạ khi nhận giải được phát căn cứ theo biên bản đã bị sửa đổi, thiếu chữ ký, không còn đáng gì. Tôi tiếc vì trong lá phiếu ghi vòng đầu của tôi, ông là người tôi sẵn sàng chấp nhận thỏa hiệp.

Tôi vẫn biết bầu không khí thiếu trong sạch của báo chí Saigon khiến một số người viết văn làm thơ, vì sinh kế bắt buộc phải hít thở, đã để thất lạc phần nào hồn thơ, không còn giữ nổi lòng kiêu hãnh, sự khiêm tốn của người cầm bút, nhưng tôi không ngờ trình trạng ấy lại tệ đến nỗi như đã phơi bày xung quanh một giải thưởng văn chương.

Tìm đọc:

VÀO CUỘC HÀNH TRÌNH

Thi phẩm của KHÁNH-LINH.

để nhận diện TUỔI TRẺ và QUÊ HƯƠNG trong chiến tranh lửa đạn.

Phát hành tháng 12-71

«RẰNG XƯA CÓ GÃ TỪ QUAN
LÊN NON TÌM ĐỘNG HOA VÀNG NGỦ SAY»
Là dòng thơ mở đầu tập trường ca 96 tr.

ĐỘNG HÒA VÀNG

☆ Của PHẠM THIÊN THU

TIẾNG THƠ xuất bản, trình bày TUỆ MAI,
bìa TRỤ VŨ. Thi dung tác giả của NGUYỄN
HỮU NHẬT. 400 dòng thơ lục bát đích thực tình
yêu và thiện tòng...

Tập thơ khiến PHẠM DUY cao hứng đang
soạn thêm bản tình ca ĐƯA EM TÌM ĐỘNG HOA
VÀNG sau «NGÀY XƯA HOÀNG THỊ»... Giá
thị bản hai trăm đồng.



ĐẦU NĂM CHÚC CÁC BẠN VNSQB
THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

TRUNG TÁ

Bùi-văn-Viên

Quận Trưởng Thủ Đức
cùng toàn thể các cấp QUÂN-CÁN
CHÍNH trong Quận

DÂN BIỂU

Koàng-Thông

Tổng Thơ Ký Hạ Nghị Viện

XÃ TRƯỞNG

Phước Long

cùng toàn thể nhân viên

GIÁM ĐỐC HÃNG

VIMYTEX

và toàn thể nhân viên công nhân

GIÁM ĐỐC HÃNG

Thành-Mỹ Kỹ-Ngh Công-Ty

và công nhân

GIÁM ĐỐC HÃNG

VINATON

và toàn thể công nhân



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

Trước và sau số Xuân, KH nhận được rất nhiều thư từ và bài vở của bạn đọc, và thân hữu, nhưng vì báo nghỉ quá lâu nên bây giờ mới có thể phúc đáp. Tuần này, và tuần sau, TKTS KH sẽ trả lời tất cả thư từ đã nhận được trong thời gian trên.

PHẠM CAO HOÀNG (T.H.)— Không may bài hành của anh đăng trong số Xuân lại thiếu mất những câu đó. Đó là lỗi ở nhà chữ. Ra Tết lâu rồi, đăng lại sợ phiền độc giả chăng? Thay mặt ông cô, xin lỗi anh vậy.

HUỲNH CÔNG MINH. KBC 4091. Anh viết thư cho Trung Tá Hy Văn, hỏi việc ở 72 Ng. Du, Sg.

HỒ THY CƠ. (BD) Cao Thoại Châu dạy ở Kontum chứ không ở BD, và không phải có tên như anh nói. Anh Huỳnh Phan Anh hiện dạy Triết tại trường Trung Học Nguyễn Trãi Sg.

LUẬN VŨ (TK) Bài đó vì nội dung, nên đăng trong mục Thư Cửng Nhân ở trang 3.

NG THƯƠNG HOÀI. Thơ anh, nhất là những bài lục bát, thường có câu sai vắn, vì thế mà gửi nhiều vẫn chưa chọn được. Viết tay cũng được, khỏi đánh máy. Sẽ làm những số đặc biệt. Anh Dương Trữ La gửi lời cảm ơn anh. Đồng ý đăng thơ ở bìa sau coi không được tí nào. Việc tăng trang không thể thực hiện được. Đăng lại mấy bài thơ đó e độc giả không chịu, vì mất chỗ để đăng bài mới. Sau hết cảm ơn bạn đã cho ý kiến.

LÂM HẢO DŨNG—U—THỨC—LÊ VĂN TRUNG. Đã nhận. **NGUYỄN PHƯỚC (Huế)** Anh L.B.L nói đúng. Đó là trường hợp bắt buộc của tờ báo.

PHẠM ĐÌNH CHUÔNG. Bà. vở anh cứ gửi cho Thư ký tòa soạn.

NHÂN TIN

Ô. TRAM NHIÊN. Ông có thể gửi cho những bài đã nói trong thư.

CAO HUY KHANH (Vinh Long) Ghé lấy báo Văn gửi và NB ở tôi. Có thư riêng của độc giả nữa. Lê Cung Bắc mong gặp các anh Thái Tú Hạp—Huỳnh Văn Phú—Luân Vũ—Trần Dự Lữ—Ng Gia Hữu cảm tạ.

VƯƠNG PHONG LAN (LX) Cảm ơn. Khi nào rảnh, mời cô ghé tòa soạn.

ĐÀO VINH: (KH) Khi nào rảnh sẽ viết thư, «Ai về Hà nội Hà Nam — Ai xuôi đồ sớm ai sang đồ chiều»

Tác giả hai câu thơ đó là của tôi à? Chắc không phải đâu. Thơ dở ẹc.

BÀI ĐÃ ĐỌC:

Huỳnh Minh Hiền — Tr. Q. Thiệu — Phạm Trích Tiên — Ngô Phan Xuân — Hồ Huyền Thư — Truy Nguyên Ng v Triều — Du Da Miên (3) — Trăng Cửu Long — Trần Thanh Thoại — Ngô Thạch Nhiều — Hồ Tà Dôn — Ng. thị Lệ — Ng. thương Hoài — Châu Vĩ Thủy — Phù Văn — Phan Ngọc Ấn — Ngy Chen — Hoài Mặc Thanh — Diệp thanh Liêm — Tr Duyệt Tường—Hoàng Quinh— Dạ diên Du—Ng Tịnh Phúc—Hoàng đôn: Vỹ—Lê thủy Hà—Ngô Thạch Nhiều.

Cảm ơn quý bạn. Quý bạn có thể gửi cho những sáng tác mới.

GIỚI THIỆU

HÒA BÌNH, tài tượng, 1 oanh sấm ký bằng thơ của Trúc Nương Văn, Hóa Đại Đạo Hồng xuất bản, bìa của Thanh Quai giấy tốt, gần 100 trang, giá 200

TƯƠNG LAI TREO SỢI MÀNH. Thơ của Thôi Nhân ronéo.

KHÓC CHO TÌNH YÊU: Nguyễn thanh Cẩm, Huyền xuất bản kèm một vở kịch Bến Mộng. 130 trang

XUÂN THÈ HIỆN: Nhóm Hiện Gò Công.

VÀ ĐẾN THẬT BUỒN: Trần Hữu Nghiễm.

ĐÃ PHÁT HÀNH:

Nhạc Ru Tuổi Hồn

- ① Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ A VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.
- ② Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua.

KỶ-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Commercial Industrial Bank

— Công ty nặc danh — vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở: 422 TRẦN-HUNG-ĐẠO — SAIGON

(GÓC NGUYỄN-BIỂU — TRẦN-HUNG-ĐẠO)

— 0 —

Điện thoại: 98.495 — 98.496 — Q.S.: 60.078 — 61.421

Điện tín: INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng:

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- CHUYỂN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nồng hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI: 25.863 — SAIGON 403

